

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021 và văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Xét Tờ trình số 678/TTr-SYT ngày 28/12/2020 của Sở Y tế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê và văn bản số 303/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 30/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Chủ đầu tư (dự kiến): Ban Quản lý các dự án DTXD tỉnh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 18 tỷ đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn xổ số kiến thiết).
9. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
11. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.
12. Quy mô đầu tư (dự kiến):
 - Dự án thuộc nhóm C.
 - Công trình dân dụng cấp III.
- Quy mô đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau (quy mô dự án là dự kiến, quy mô cụ thể được xác định trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình):
 - + Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nôi.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

1. UBND tỉnh có văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

2. Sở Y tế có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê số 607/BC-SYT ngày 01/12/2020;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại báo cáo số 303/BC-SKHĐT ngày 30/12/2020;

4. Sở Y tế hoàn chỉnh hồ sơ và trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Tờ trình số 678/TTr-SYT ngày 28/12/2020.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Các văn bản khác có liên quan.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC, XD;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CNXD.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TT-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Gia Lai đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê do Ban Quản lý các dự án DTXD tỉnh quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê góp phần tạo điều kiện tốt nhất về nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh qua đó, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các huyện lân cận.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi):

- Công trình dân dụng cấp III.

- Quy mô (dự kiến) đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:

+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 18 tỷ đồng (Mười tám tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn xổ số kiến thiết).

6. Địa điểm thực hiện dự án: thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (dự kiến): Năm 2021: Phê duyệt Chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật và triển khai thực hiện dự án.

8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: 01 năm.

9. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện: Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

6

HỒ SƠ

Trình HĐND tỉnh phê duyệt đầu tư dự án Trung tâm Y tế thị xã An Khê

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 303 /SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT
v/v đề nghị trình chủ trương đầu tư dự án
Trung tâm y tế thị xã An Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;

Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp hồ sơ chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê làm cơ sở để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định:

1. Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
2. Chủ đầu tư (dự kiến): Sở Y tế.
3. Dự án nhóm: Nhóm C.
4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 18 tỷ đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn xổ số kiến thiết).
9. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
11. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.
12. Quy mô đầu tư (dự kiến):
 - Dự án thuộc nhóm C.
 - Công trình dân dụng cấp III.
 - Quy mô (dự kiến) đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:
 - + Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư dự án trên để các đơn vị liên quan triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Hội đồng thẩm định;
- Lưu VT-ĐT, ĐTTĐGSĐT (Vandt).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:
Trung tâm y tế thị xã An Khê**

Kính gửi: Sở Y tế.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê số 607/BC-SYT ngày 01/12/2020 của Sở Y tế. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê số 607/BC-SYT ngày 01/12/2020 của Sở Y tế.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH:

- Luật Đầu tư công 2019;
- Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;
- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;
- Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

- Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Đơn vị phối hợp thẩm định: Các sở: Sở Tài chính tại Văn bản số 3128/STC-ĐT ngày 10/12/2020; Sở Xây dựng tại Văn bản số 2230/SXD-QLCL ngày 18/12/2020; Sở Tài Nguyên và Môi trường tại Văn bản số 4664/STNMT-CCBVMT ngày 15/12/2020; UBND thị xã An Khê tại Văn bản số 1580/UBND-TCKH ngày 25/12/2020.
- Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

1. Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 18 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn xô số kiến thiết).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Y tế.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:

Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND thị xã An Khê cơ bản thống nhất về chủ trương đầu tư dự án, một số nội dung tham gia chi tiết Sở Y tế hoàn chỉnh hồ sơ và giải trình trong hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư dự án:

Với cơ sở vật chất, hạ tầng cho công tác khám chữa bệnh hiện có của bệnh viện chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, vẫn còn tình trạng chuyển viện lên tuyến trên gây khó khăn trong công tác chẩn đoán và điều trị của y bác sĩ và cho người dân.

Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê được dựa trên nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh viện khu vực An Khê là rất cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Nội dung hồ sơ trình thẩm định đúng quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

- Xây dựng trong khuôn viên đất của Trung tâm y tế thị xã An Khê.

- Việc xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch về sử dụng đất của thị xã.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án Y tế, có tổng mức đầu tư 18 tỷ đồng theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019 dự án thuộc nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê góp phần tạo điều kiện tốt nhất về nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh qua đó, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các huyện lân cận.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, tạo mỹ quan cho Trung tâm y tế thị xã An Khê.

6. Quy mô công trình (dự kiến):

- Dự án thuộc nhóm C.

- Công trình dân dụng cấp III.

- Quy mô (dự kiến) đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:

+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện: Dự án năm 2021 chuẩn bị đầu tư, thẩm định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công và triển khai thực hiện.

8. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và dự kiến bố trí vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 18 tỷ đồng, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương, dự kiến năm 2021 bố trí cho dự án: 18 tỷ đồng.

9. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Với việc đầu xây dựng các hạng mục cho Trung tâm y tế thị xã An Khê cùng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng y tế toàn diện, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương.

- Góp phần nâng cao chất lượng y tế cơ sở, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững.

IV. KẾT LUẬN:

Dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo sau khi hoàn thiện hồ sơ theo các ý kiến thẩm định nêu trên.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Sở Y tế xem xét báo cáo UBND tỉnh để triển khai các bước phê duyệt chủ trương đầu tư đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- UBND tỉnh;

- Lưu VT, ĐTTĐGSĐT (Vandt).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

Số: 678 /TT- SYT

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v xin phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Y tế kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
2. Dự án nhóm:Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Gia Lai.
5. Tên chủ đầu tư : Trung tâm y tế thị xã An Khê.
6. Địa điểm thực hiện dự án: thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 18.000.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng*).
8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh năm 2021– Nguồn vốn: Xổ số kiến thiết.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Ngành Y tế.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê.

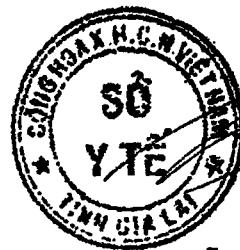
2. Bản vẽ tổng mặt bằng của dự án.

Sở Y tế trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

(Đã điều chỉnh, bổ sung theo góp ý của các sở ngành)

DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

ĐƠN VỊ LẬP
SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

Năm 2020

Số: 679 /BC-SYT

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Y tế kính trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét chủ trương đầu tư với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê .
2. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Chủ đầu tư: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
5. Địa điểm thực hiện: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:
 - 6.1. Tổng mức đầu tư: 18.000.000.000 đồng.
 - 6.2. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Vốn xổ số kiến thiết).
7. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Trung tâm y tế thị xã An Khê hiện có 12 khoa bao gồm: Khoa nội, ngoại, sản, nhi, truyền nhiễm, đông y, dược, cận lâm sàng, hồi sức cấp cứu, phòng khám, thận nhân tạo, y tế công cộng, khoa vệ sinh an toàn thực phẩm, khoa phòng chống dịch bệnh và phòng dân số. Với tổng số giường bệnh là 160 giường.

Hiện nay, Trung tâm y tế thị xã An Khê còn đang thiếu cơ sở vật chất và hạ tầng cho khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ, với số lượng là 52 giường bệnh. Cùng với đó, bệnh viện chưa có nhà vệ sinh công cộng nên bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám chữa bệnh phải đi vệ sinh xung quanh gây ô nhiễm môi trường; chưa có hệ thống xử lý chất thải y tế và một số hạ tầng của bệnh đã xuống cấp cần phải sửa chữa và đầu tư.

Trong định hướng phát triển đến năm 2030, Trung tâm y tế thị xã An Khê phấn đấu đạt được các tiêu chí đạt Hạng I được quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế và tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị là một trong những tiêu chí bắt buộc.

Vượt qua những khó khăn ban đầu, nhất là tình trạng quá tải, các bệnh viện vẫn luôn tập trung vào công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và liên tục gặt hái nhiều thành tựu đáng khích lệ. Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, Trung tâm y tế thị xã An Khê tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng và tập trung nâng cao chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên, phục vụ công tác khám chữa bệnh hằng ngày.

Tuy nhiên với cơ sở vật chất, hạ tầng cho công tác khám chữa bệnh hiện có của Trung tâm chỉ đáp ứng được phần nào nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, vẫn còn tình trạng chuyển viện lên tuyến trên gây khó khăn trong công tác chẩn đoán và điều trị của y bác sĩ và cho người dân.

Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê được dựa trên nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn thị xã An Khê là rất cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư.
- Không trùng lặp với các chương trình, dự án có quyết định chủ trương đầu tư.
- Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống; đạt và vượt các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm cho mọi người dân tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch:

- Xây dựng trong khuôn viên đất của Trung tâm y tế thị xã An Khê.
- Việc xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch về sử dụng đất của thị xã.
- Diện tích tổng mặt bằng khu đất là 29.500m², trong đó đất dành cho trồng cây là 12.000m², đạt tỷ lệ 40,67%, bảo đảm theo QCVN 01:2019/BXD.

2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê góp phần tạo điều kiện tốt nhất về nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả hơn.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh qua đó, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các huyện lân cận.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, tạo mỹ quan cho Trung tâm y tế thị xã An Khê.

2.2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ, 02 tầng và các hạng mục phụ; đầu tư trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

2.3. Quy mô dự án

- Dự án thuộc nhóm C.

- Công trình dân dụng cấp III.

Quy mô (dự kiến) đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:

+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh): nhà 2 tầng, diện tích DTXD 500m², tổng diện tích sàn 1000m². Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che.

+ Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối.

+ Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

2.4. Khái toán kinh phí xây dựng các hạng mục công trình:

(có bảng chi tiết kèm theo)

2.5 Về mặt bằng tổng thể xây dựng: có bản vẽ tổng mặt bằng kèm theo. (Về vị trí xây dựng nhà vệ sinh: Đã chỉnh sửa lại bảo đảm thuận tiện cho người sử dụng và mỹ quan đô thị theo ý kiến góp ý của sở Xây dựng).

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 18.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn

Ngân sách tỉnh cấp kế hoạch 2021.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả.

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý IV năm 2020.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Quý I năm 2021 đến Quý IV năm 2021.

- Giai đoạn kết thúc đầu tư: Quý IV năm 2021.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

Trong đó:

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	GIÁ TRỊ SAU THIẾT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	11.440.000.000
1	Xây lắp khu phòng bệnh	7.150.000.000
2	Các hạng mục phụ	4.290.000.000
2.1	Nhà để thiết bị xử lý rác thải	550.000.000
2.2	Nhà vệ sinh	550.000.000
2.3	Nhà để xe	330.000.000
2.4	Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ	440.000.000
2.5	Sửa chữa khu khám bệnh cũ	1.760.000.000
2.6	Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện	220.000.000
2.7	Bể nước ngầm 100m3	220.000.000
2.8	Cầu nối	220.000.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	4.050.000.000
1	Hệ thống xử lý rác thải	3.500.000.000
2	Thiết bị PCCC	550.000.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	433.540.521
IV	CHI PHÍ TƯ VÂN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	1.192.360.356
V	CHI PHÍ KHÁC	416.739.593
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	467.359.530
	TỔNG CỘNG (lấy tròn)	18.000.000.000

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Theo quy định của nhà nước.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

6.1 Đánh giá tác động môi trường:

Trên cơ sở quy mô các công trình đã có sẵn và đặc điểm địa hình khu đất mà bố trí các hạng mục cần đầu tư cho phù hợp đáp ứng nhu cầu sử dụng, tổng mặt bằng các công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch, diện tích đất bị ảnh hưởng không có, không tồn chi phí di dời, tái định cư cho nhân dân khu vực xây dựng.

Trong quá trình xây dựng, các nguồn tác động chủ yếu gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung, nước thải, rác thải, sự cố tai nạn lao động và cháy nổ, song các tác động này chủ yếu có tính chất tạm thời, gián đoạn và sẽ chấm dứt khi hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng dự án.

Tuy vậy cần có biện pháp hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng dự án và khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, cụ thể:

* Khi triển khai xây dựng dự án:

Cần có quy định cụ thể đối với các đơn vị thi công, tuân thủ nghiêm các quy định quản lý, các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Phải quan tâm đến vấn đề vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khoẻ công nhân ngay khi lập sơ đồ tổ chức thi công. Lập kế hoạch bố trí nhân lực hợp lý, tuân tự, tránh chồng chéo từng giai đoạn, áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến.

Tại khu vực thi công phải đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công nhân như xây dựng nhà nghỉ tạm, tắm rửa, vệ sinh ... tránh tình trạng rác thải, nước thải vào môi trường bừa bãi, không được kiểm soát.

* Khi dự án được khai thác sử dụng:

Xử lý rác: Nhìn chung mức độ gây ô nhiễm môi trường khi đi vào sử dụng là không đáng kể. Chủ đầu tư sẽ đề nghị đơn vị thi công đặt các giỏ rác, hằng ngày gom vào hố rác chung có thể lắp hoặc đốt.

Sân bệnh viện được bố trí bồn hoa, cây xanh có tán rộng tạo bóng mát, chắn gió và giải quyết được vấn đề khí hậu cho khu vực, ngăn chặn được bụi bặm và tiếng ồn.

Thoát nước: Nước mưa theo hướng chảy tự nhiên của nền đất xuống mương thoát ra công chung của mạng thoát nước khu vực theo các tuyến đường.

Thoát nước khu vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định về môi trường sau đó thoát ra công chung của mạng thoát nước khu vực theo các tuyến đường.

6.2. Hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội

- Với việc đầu xây dựng các hạng mục cho Trung tâm y tế thị xã An Khê cùng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng y tế toàn diện, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương.

- Góp phần nâng cao chất lượng y tế cơ sở, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án đầu tư có quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn vì vậy không phân chia các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Chủ đầu tư: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
- Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.
- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định
chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHÁI TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

DỰ ÁN: TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

ĐỊA ĐIỂM XD: THỊ XÃ AN KHÊ, TỈNH GIA LAI

Đơn vị tính: đồng

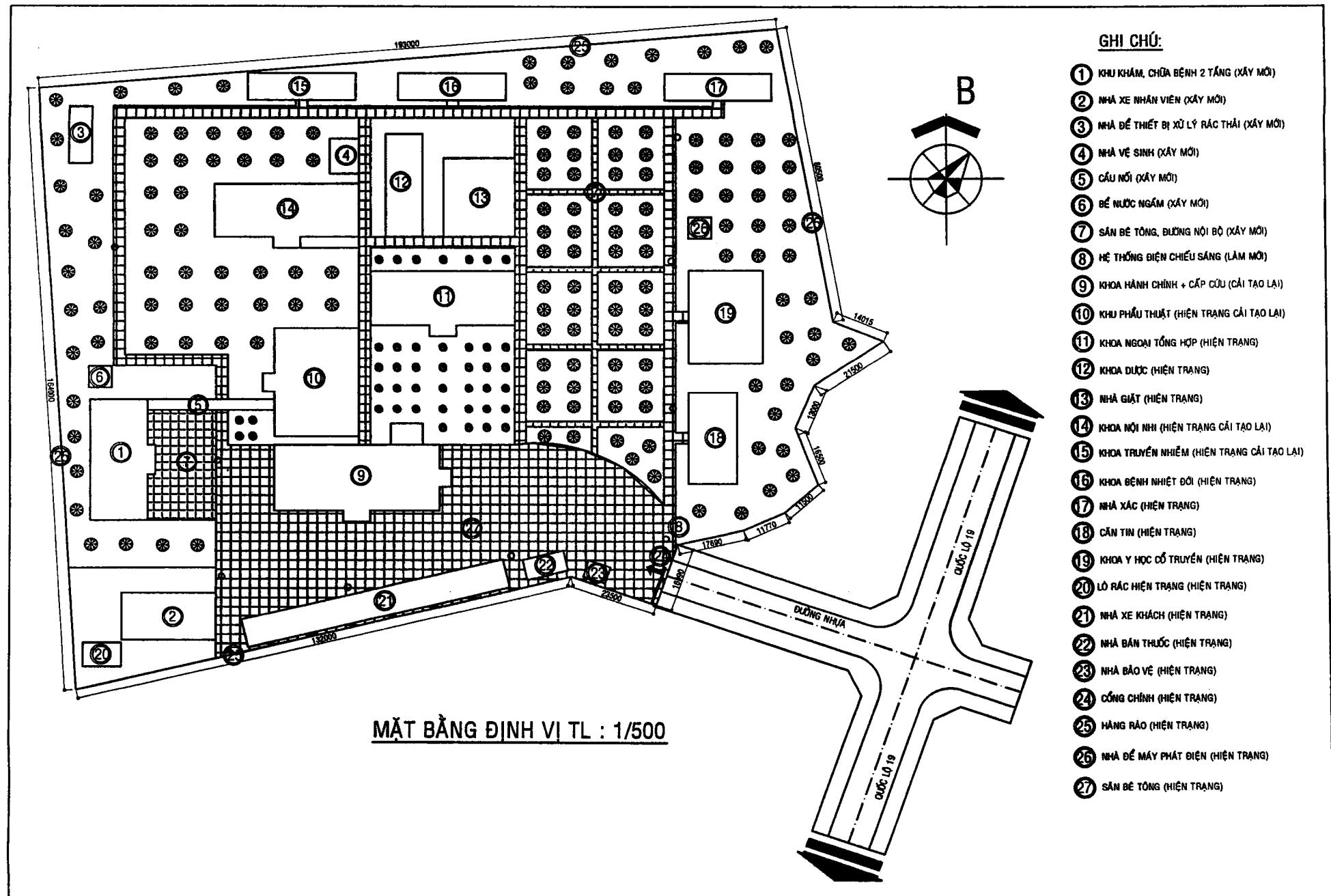
TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	GIA TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIA TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	Gxd1+Gxd2	10.400.000.000	1.040.000.000	11.440.000.000
1	Xây lắp khu phòng bệnh	Gxd1	1000m ² *6.500.000	6.500.000.000	650.000.000	7.150.000.000
2	Các hạng mục phụ	Gxd2	Gxd2.1+...+Gxd2.8	3.900.000.000	390.000.000	4.290.000.000
2.1	Nhà để thiết bị xử lý rác thải	Gxd2.1	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
2.2	Nhà vệ sinh	Gxd2.2	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
2.3	Nhà để xe	Gxd2.3	Tạm tính	300.000.000	30.000.000	330.000.000
2.4	Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ	Gxd2.4	Tạm tính	400.000.000	40.000.000	440.000.000
2.5	Sửa chữa khu khám bệnh cũ	Gxd2.5	Tạm tính	1.600.000.000	160.000.000	1.760.000.000
2.6	Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện	Gxd2.6	Tạm tính	200.000.000	20.000.000	220.000.000
2.7	Bể nước ngầm 100m ³	Gxd2.7	Tạm tính	200.000.000	20.000.000	220.000.000
2.8	Cầu nối	Gxd2.8	Tạm tính	200.000.000	20.000.000	220.000.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	Gtb1+Gtb2	3.681.818.182	368.181.818	4.050.000.000
1	Hệ thống xử lý rác thải	Gtb1	Tạm tính	3.181.818.182	318.181.818	3.500.000.000
2	Thiết bị PCCC	Gtb2	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	(Gxd+Gtb)*2,681%	433.540.521		433.540.521
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	Gtv1+...+Gtv6	1.083.963.960	108.396.396	1.192.360.356
1	Chi phí khảo sát địa kỹ thuật	Gtv1	Tạm tính	50.000.000	5.000.000	55.000.000
2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv2	(Gxd+Gtb)*1,114%	156.871.455	15.687.145	172.558.600
3	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv3	(Gxd+Gtb)*0,204%	28.726.909	2.872.691	31.599.600
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	Gtv4	Gxd*3,41%	352.726.400	35.272.640	387.999.040

5	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	Gtv5	Gxd*0,258%	26.686.400	2.668.640	29.355.040
6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	Gtv6	Gxd*0,25%	25.871.040	2.587.104	28.458.144
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv7	Gxd*3,285%	339.842.880	33.984.288	373.827.168
8	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	Gtv8	Gtb*0,844%	31.074.545	3.107.455	34.182.000
9	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	Gtv5	Gtv9.1+Gtv9.2	58.082.513	5.808.251	63.890.764
9.1	Gói thầu xây lắp	Gtv5.1	Gxd*0,318%	44.570.240	4.457.024	49.027.264
9.2	Gói thầu thiết bị	Gtv5.2	Gtb*0,367%	13.512.273	1.351.227	14.863.500
10	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv6	Gtv10.1+Gtv10.2	14.081.818	1.408.182	15.490.000
10.1	Gói thầu xây lắp	Gtv6.1	Gxd*0,1%	10.400.000	1.040.000	11.440.000
10.2	Gói thầu thiết bị	Gtv6.2	Tối thiểu 2,2 triệu đồng	3.681.818	368.182	4.050.000
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk	Gk1+...+Gk8			416.739.593
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Gk1	Gxd*0,8%*1,1			91.520.000
2	Chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình	Gk2	TMĐT*0,016%			3.312.000
3	Phí thẩm định thiết kế	Gk3	Gxd*0,16%*1,1			18.304.000
4	Phí thẩm định dự toán	Gk4	Gxd*0,048%*1,1			5.491.200
5	Phí thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy công trình	Gk5	TMĐT*0,0095%			1.712.393
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	Gk6	TMĐT*369%			66.420.000
7	Chi phí kiểm toán công trình	Gk7	TMĐT*0,807%*1,1			199.980.000
8	Chi phí thẩm định giá	Gk8	Tạm tính			30.000.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp				467.359.530
	TỔNG CỘNG (lấy tròn)		Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+Gk+Gdp		18.000.000.000	

GHI CHÚ:

- ① KHU KHÁM, CHỮA BỆNH 2 TẦNG (XÂY MỚI)
- ② NHÀ XE NHÂN VIÊN (XÂY MỚI)
- ③ NHÀ ĐỂ THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC THẢI (XÂY MỚI)
- ④ NHÀ VỆ SINH (XÂY MỚI)
- ⑤ CẤU NỐI (XÂY MỚI)
- ⑥ BỂ NƯỚC NGẨM (XÂY MỚI)
- ⑦ SÂN BÉ TÔNG, ĐƯỜNG NỘI BỘ (XÂY MỚI)
- ⑧ HỆ THỐNG BIẾN CHIỀU SÁNG (LẮP MỚI)
- ⑨ KHOA HÀNH CHÍNH + CẤP CỨU (CẢI TẠO LAI)
- ⑩ KHU PHẪU THUẬT (HIỆN TRANG CẢI TẠO LAI)
- ⑪ KHOA NGOÀI TỔNG HỢP (HIỆN TRANG)
- ⑫ KHOA DƯỢC (HIỆN TRANG)
- ⑬ NHÀ GIẶT (HIỆN TRANG)
- ⑭ KHOA NỘI NHI (HIỆN TRANG CẢI TẠO LAI)
- ⑮ KHOA TRUYỀN NHIỄM (HIỆN TRANG CẢI TẠO LAI)
- ⑯ KHOA BỆNH NHIỆT ĐỚI (HIỆN TRANG)
- ⑰ NHÀ XÁC (HIỆN TRANG)
- ⑱ CĂN TIN (HIỆN TRANG)
- ⑲ KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN (HIỆN TRANG)
- ⑳ LÒ RÁC HIỆN TRANG (HIỆN TRANG)
- ㉑ NHÀ XE KHÁCH (HIỆN TRANG)
- ㉒ NHÀ BẢN THƯỚC (HIỆN TRANG)
- ㉓ NHÀ BẢO VỆ (HIỆN TRANG)
- ㉔ CỘNG CHÍNH (HIỆN TRANG)
- ㉕ HÀNG RÀO (HIỆN TRANG)
- ㉖ NHÀ ĐỂ MÁY PHÁT ĐIỆN (HIỆN TRANG)
- ㉗ SÂN BÉ TÔNG (HIỆN TRANG)

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ TL : 1/500



ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÉ

SƠ SÁCH UBND-TT, H:

V/v: Kế hoạch và Đầu tư định hướng
và nguồn vốn đầu tư dự án: Trung
tâm y tế thị xã An Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự do - Tự do - Hạnh phúc

An Khê, ngày 26 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư thị xã.

Theo Mục 1 Công văn số 2976 SKHĐT-DLTD&GSĐT ngày 18/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Dự án nhà trọ và khu nhà riêng cũn đổi mới.

Sau khi nghiên cứu ý kiến của các cơ quan liên quan, UBND thị xã An Khê xin ý kiến như sau: Đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cung cấp vốn dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê như sau:

1. Mục tiêu: quy mô: Thống nhất ý kiến tham gia thẩm định của Sở Xây dựng và UBND Thị trấn Lai Vung số 228/SKĐ-QLCL ngày 18/12/2020.

1. Quy mô, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng: Thống nhất ý kiến tham gia thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường Gia Lai tại Văn bản số 4664/SNN-TT&MT ngày 15/12/2020.

2. Phương án lựa chọn công nghệ chính của lò đốt rác: Thống nhất ý kiến thẩm định Handed định của Sở Tài chính Gia Lai tại sao Văn bản số 27/2/STC-HCSN ngày 18/10/2020 về việc thống nhất hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm y tế thị xã An Khê, số 3/28/SYD-DT ngày 10/12/2020 về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cung cấp vốn các dự án đầu tư công đã kiến khai công mới năm 2021.

3. Sơ phù hợp với quy hoạch xây dựng theo phân cấp quản lý (về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao trung bình)

Dự án xây dựng trong khuôn viên đất hiện có của Trung tâm y tế thị xã An Khê đều phù hợp với quy hoạch chung thị xã.

Về mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất: Báo cáo đề xuất chưa nêu diện tích đất, thể hiện rõ, chi tiết các công trình hiện trạng và dự án khởi công mới, chưa có quy hoạch đất dành cho cây xanh, nên chưa thể đánh giá mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất.

Về tầng cao trung bình: Theo quy hoạch chung của thị xã An Khê, khu vực trung tâm y tế thị xã An Khê thuộc phường An Tân có tầng cao xây dựng trung bình là đến 3 tầng.

Tren đây là ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khung cung cấp vốn dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê, UBND thị xã An Khê sẽ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo theo quy định./,

Nơi nhận:
Nhà nước
Sở Kế hoạch và Đầu tư
Địa chỉ: Số 1 UBND thị xã
Điện thoại: 0938.111.111

TTM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Vũ

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 2230/SXD-QLCL

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và
khả năng cân đối vốn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 18 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng nhận được hồ sơ kèm theo Văn bản số 2867/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 08/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng tham gia ý kiến với nội dung sau:

1. Sự cần thiết phải đầu tư: Đề xuất chủ trương đầu tư (Đề xuất CTĐT) cần nêu rõ tiêu chí của Bệnh viện đa khoa Hạng I (định hướng đến năm 2030), so sánh với cơ sở vật chất hiện trạng để làm rõ nội dung cần đầu tư.

2. Về sự phù hợp với quy hoạch: Đề nghị Sở Kế hoạch Đầu tư lấy ý kiến của UBND thị xã An Khê về sự phù hợp với quy hoạch xây dựng theo phân cấp quản lý (về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao trung bình).

3. Về tổng mặt bằng.

- Đề xuất CTĐT cần bổ sung thống kê diện tích cây xanh, và đảm bảo tỉ lệ đất trồng cây xanh tối thiểu là 30% (theo Bảng 2.11 Mục 2.6.5 - QCVN 01:2019/BXD).

- Đối với hạng mục Khu khám chữa bệnh 02 tầng, Đề xuất CTĐT cần thuyết minh rõ về:

+ Nội dung khám chữa bệnh (thuộc khoa gì? số gường...);

+ Mối liên hệ về dây chuyền công năng của hạng mục với các hạng mục hiện có;

+ Hạng mục công trình không được kết nối bằng hành lang có mái che với các hạng mục hiện trạng, có phù hợp với quy định không.

- Hạng mục nhà vệ sinh:

+ Thuyết minh phạm vi phục vụ của hạng mục nhà vệ sinh;

+ Đề nghị bố trí lại vị trí xây dựng, nhằm đảm bảo sự thuận tiện cho người sử dụng và đảm bảo mỹ quan công trình.

4. Quy mô xây dựng: Đề xuất CTĐT không đưa ra cơ sở để xác định quy mô xây dựng các hạng mục công trình, nên không có cơ sở để xem xét sự phù hợp.

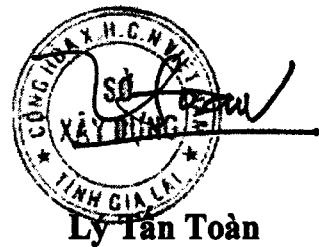
5. Về tổng mức đầu tư: Đề xuất CTĐT không đưa ra cơ sở xác định tổng mức đầu tư, không lập dự toán xây dựng nên không có cơ sở để xem xét sự phù hợp.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lý Tân Toàn

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3428 /STC-ĐT

Về việc tham gia ý kiến thẩm định
báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư,
nguồn vốn và khả năng cân đối vốn
các dự án đầu tư công dự kiến khởi
công mới năm 2021.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ văn bản số 2867/SKHD-TT, TD&GSDT ngày 08/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; Văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

Sau khi xem xét nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê và một số văn bản có liên quan, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Theo Tờ trình số 207/TTr-BCS ngày 19/11/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021 gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy; Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16.

Dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê có tổng mức đầu tư 18 tỷ đồng được UBND tỉnh dự kiến bố trí từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết, trong kế hoạch trung hạn 2021-2025. Năm 2021: bố trí cho dự án 18 tỷ đồng.

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án, Sở Y tế đã đề xuất nguồn vốn phù hợp với nội dung Tờ trình số 2356/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh gửi Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 16.

Các nội dung khác: các Sở, ngành liên quan kiểm tra, báo cáo đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch & Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Sở Y tế;
- Lưu VT, TCĐT.



Dặng Công Lâm

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

Số: 4664 /STNMT-CCBVMT
V/v tham gia ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương
đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của
dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 15 tháng 12 năm 2020

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 2867/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 08/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê. Sau khi nghiên cứu nội dung Công văn trên kèm theo các hồ sơ có liên quan, về lĩnh vực đất đai, môi trường và nguồn vốn, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư: Việc đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho các cơ sở khám chữa bệnh là cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hồ sơ trình thẩm định:

Trung tâm Y tế thị xã An Khê (trước đây là Bệnh viện đa khoa khu vực An Khê): Thuộc danh mục cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2011-2012 đã được ngân sách Trung ương và địa phương hỗ trợ kinh phí 8,885 tỷ đồng để đầu tư hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn y tế.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định về quy hoạch: Theo quy định hiện hành.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C: Theo quy định hiện hành theo Luật Đầu tư công năm 2019.

5. Về đất đai, bảo vệ môi trường:

5.1. Về lĩnh vực đất đai:

Dự án có đầu tư xây dựng mới khu khám và chữa bệnh và các hạng mục phụ với diện tích đất 500m² nằm trong khuôn viên đất của Trung tâm y tế thị xã An Khê đang quản lý sử dụng.

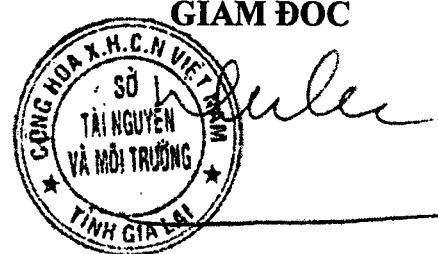
5.2. Về lĩnh vực môi trường:

Trung tâm y tế thị xã An Khê đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết tại Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 06/9/2013.

Trên đây là ý kiến tham gia ý kiến báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu VT, QHĐĐ, KHTC, CCBVMT.



Phạm Duy Du

SỞ Y TẾ GI ALAI
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ
AN KHÊ

Số: 35 CV-TTYT

V/v Tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề
xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và kh
ông cân đối vốn

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI

Số:

Đến Ngày: 15/11/2020

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày, 8 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Sở Y Tế Tỉnh Gia Lai
Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Gia Lai

Căn cứ công văn số 274/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021

Trung tâm y tế thị xã An Khê tham gia ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết của dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê trước đây là Bệnh viện Đa khoa khu vực An Khê, khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn phía đông Gia lai. Hiện tại Hệ thống máy móc và trang thiết bị đã cũ kỹ sau nhiều năm sử dụng mà chưa được đầu tư thay thế. Bên cạnh đó với yêu cầu ngày càng cao về chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân nên sự cần thiết phải được trang bị thêm một số máy móc để đáp ứng được công tác chuyên môn
2. Sự tuân thủ các qui định của pháp luật: Nội dung trình thẩm định là phù hợp các qui định
3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược: Đầu tư trang thiết bị là phù hợp với qui mô và chiến lược
4. Sự phù hợp với các tiêu chí phân loại dự án nhóm: C
5. Qui định theo luật đầu tư công: Là phù hợp
6. Hiệu quả kinh tế- xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Việc đầu tư Trang thiết bị là dự án hiệu quả kinh tế - xã hội và đảm bảo môi trường phát triển bền vững.

Vậy Trung tâm y tế thị xã An Khê có ý kiến tham gia như trên kính mong các cấp có thẩm quyền xem xét đầu tư.

TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

PHÓ SẢN BỐC PHÉP TRÁCH



BS CKI Phạm Ngọc Huỳnh

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 2869 /SKHĐT-ĐT,TĐ&GSĐT
V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và
khả năng cân đối vốn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và môi Trường;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai;
- Bệnh viện Nhi;
- Bệnh viện 331;
- Các Trung tâm y tế huyện, thị xã: Kbang, Phú Thiện, An Khê, Ayun Pa.

Căn cứ công văn số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý cơ quan tham gia ý kiến đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư Trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện.

Nội dung tham gia ý kiến như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án;
2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định;
3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;
4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, B, C;
5. Các nội dung quy định tại các Điều 31 của Luật Đầu tư công năm 2019. Trong đó thẩm định cụ thể những nội dung cơ bản của dự án, bao gồm mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện, phương án lựa chọn công nghệ chính, giải pháp bảo vệ môi trường, các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; khả năng thu hồi vốn và trả nợ trong trường hợp sử dụng vốn vay; dự kiến bố trí vốn;
6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

(Có hồ sơ tài liệu kèm theo)

Đề nghị quý cơ quan tham gia ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/12/2020 để Sở kịp thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND phê duyệt theo quy định.

Rất mong nhận được ý kiến của quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng THQH tham gia ý kiến;
- Lưu VT-ĐT, TĐ&GSĐT(3b).

GIÁM ĐỐC



Hồ Phước Thành

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

Số: 2289/SYT-KHTC

V/v đề xuất chủ trương
đầu tư các dự án khởi công
mới năm 2021 ngành y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 01 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các
dự án khởi công mới.

Sở Y tế lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới
năm 2021 ngành y tế, gồm các nhiệm vụ:

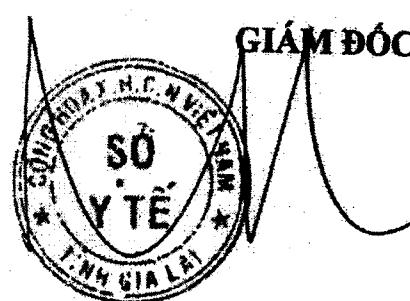
1. Chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm Y tế thị xã An Khê (công trình cấp
III 02 tầng DTXD 500m², DTS 100m² gồm 12 phòng bệnh và các hạng mục
phụ; đầu tư trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại). Kinh phí 18.000
triệu đồng;
2. Chủ trương đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến
huyện. Kinh phí 40.000 triệu đồng.

(Có hồ sơ kèm theo)

Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tổng hợp báo cáo Ủy ban
nhân dân tỉnh theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KHTC 



Mai Xuân Hải

Số: 607/BC-SYT

Gia Lai, ngày 01 tháng 12 năm 2020



Người ký: Sở Y tế
Email:
sy@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh
Gia Lai
Thời gian ký:
01.12.2020
16:56:46 +07:00

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 2374/SKHĐT-TH ngày 24/11/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

- Tên dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê .
- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Chủ đầu tư: Trung tâm y tế thị xã An Khê.
- Địa điểm thực hiện: Thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.
- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:
 - Tổng mức đầu tư: 18.000.000.000 đồng.
 - Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (Vốn xô số kiến thiết).
- Thời gian thực hiện: Năm 2021.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

Trong định hướng phát triển đến năm 2030, Bệnh Viện đa khoa khu vực An Khê đạt Hạng I. Vượt qua những khó khăn ban đầu, nhất là tình trạng quá tải, các bệnh viện vẫn luôn tập trung vào công tác khám chữa bệnh cho nhân dân và liên tục gặt hái nhiều thành tựu đáng khích lệ.

Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân, bệnh viện khu vực An Khê tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng và tập trung nâng cao chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên, phục vụ công tác khám chữa bệnh hằng ngày.

Tuy nhiên với cơ sở vật chất, hạ tầng cho công tác khám chữa bệnh hiện có của bệnh viện chỉ đáp ứng được phần nào nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, vẫn còn tình trạng chuyển viện lên tuyến trên gây khó khăn trong công tác chẩn đoán và điều trị của y bác sĩ và cho người dân.

Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê được dựa trên nhu cầu khám chữa bệnh của bệnh viện khu vực An Khê là rất cần thiết.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư.
- Không trùng lắp với các chương trình, dự án có quyết định chủ trương đầu tư.
- Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và đa dạng của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ; giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng cuộc sống; đạt và vượt các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bảo đảm cho mọi người dân tiếp cận một cách thuận lợi với các dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch:

- Xây dựng trong khuôn viên đất của Trung tâm y tế thị xã An Khê.
- Việc xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, phù hợp với quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch về sử dụng đất của thị xã.

2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê góp phần tạo điều kiện tốt nhất về nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh đạt hiệu quả hơn.
- Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh qua đó, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và các huyện lân cận.
- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, tạo mỹ quan cho Trung tâm y tế thị xã An Khê.

2.2. Phạm vi đầu tư: Xây dựng khu khám chữa bệnh, 02 tầng và các hạng mục phụ; đầu tư trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

2.3. Quy mô dự án

- Dự án thuộc nhóm C.
- Công trình dân dụng cấp III.
- Quy mô (dự kiến) đầu tư của dự án, gồm các hạng mục sau:
 - + Khu khám chữa bệnh: diện tích DTXD 500 m², tổng diện tích sàn 1000m².

+ Các hạng mục phụ, bao gồm: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ khác, Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy.

+ Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.

2.4. Khái toán kinh phí xây dựng các hạng mục công trình:

(có bảng chi tiết kèm theo)

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư: 18.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Mười tám tỷ đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn

Ngân sách tình cấp kế hoạch 2021.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý đảm bảo đầu tư tập trung, có hiệu quả.

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Quý IV năm 2020.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Quý I năm 2021 đến Quý IV năm 2021.

- Giai đoạn kết thúc đầu tư: Quý IV năm 2021.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành.

5.1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

Trong đó:

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	GIÁ TRỊ SAU THUẾ (ĐVT: Đồng)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	11.440.000.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	4.050.000.000
1	Hệ thống xử lý rác thải	Gtb1	3.500.000.000
2	Thiết bị PCCC	Gtb2	550.000.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	433.540.521
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	1.192.360.356
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk	416.739.593
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp	467.359.530
	TỔNG CỘNG (lấy tròn)		18.000.000.000

5.2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Theo quy định của nhà nước.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

6.1 Đánh giá tác động môi trường:

Trên cơ sở quy mô các công trình đã có sẵn và đặc điểm địa hình khu đất mà bố trí các hạng mục cần đầu tư cho phù hợp đáp ứng nhu cầu sử dụng, tổng mặt bằng các công trình xây dựng phù hợp với quy hoạch, diện tích đất bị ảnh hưởng không có, không tốn chi phí di dời, tái định cư cho nhân dân khu vực xây dựng.

Trong quá trình xây dựng, các nguồn tác động chủ yếu gồm: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung, nước thải, rác thải, sự cố tai nạn lao động và cháy nổ, song các tác động này chủ yếu có tính chất tạm thời, gián đoạn và sẽ chấm dứt khi hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng dự án.

Tuy vậy cần có biện pháp hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng dự án và khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, cụ thể:

* Khi triển khai xây dựng dự án:

Cần có quy định cụ thể đối với các đơn vị thi công, tuân thủ nghiêm các quy định quản lý, các tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước để hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Phải quan tâm đến vấn đề vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe công nhân ngay khi lập sơ đồ tổ chức thi công. Lập kế hoạch bố trí nhân lực hợp lý, tuân tự, tránh chồng chéo từng giai đoạn, áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến.

Tại khu vực thi công phải đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ cho công nhân như xây dựng nhà nghỉ tạm, tắm rửa, vệ sinh ... tránh tình trạng rác thải, nước thải vào môi trường bừa bãi, không được kiểm soát.

* Khi dự án được khai thác sử dụng:

Xử lý rác: Nhìn chung mức độ gây ô nhiễm môi trường khi đi vào sử dụng là không đáng kể. Chủ đầu tư sẽ đề nghị đơn vị thi công đặt các giờ rác, hằng ngày gom vào hố rác chung có thể lấp hoặc đốt.

Sân bệnh viện được bố trí bồn hoa, cây xanh có tán rộng tạo bóng mát, chắn gió và giải quyết được vấn đề khí hậu cho khu vực, ngăn chặn được bụi bặm và tiếng ồn.

Thoát nước: Nước mưa theo hướng chảy tự nhiên của nền đất xuống mương thoát ra cống chung của mạng thoát nước khu vực theo các tuyến đường.

Thoát nước khu vệ sinh được thu gom vào bể tự hoại để xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định về môi trường sau đó thoát ra cống chung của mạng thoát nước khu vực theo các tuyến đường.

6.2. Hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội

- Với việc đầu tư xây dựng các hạng mục cho Trung tâm y tế thị xã An Khê cùng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng y tế toàn diện, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương.

- Góp phần nâng cao chất lượng y tế cơ sở, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án đầu tư có quy mô nhỏ, thời gian thực hiện ngắn vì vậy không phân chia các dự án thành phần.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ đầu tư: Trung tâm y tế thị xã An Khê.

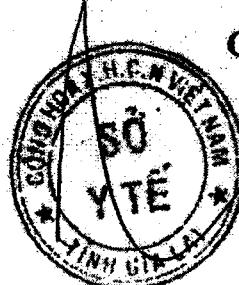
- Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

- Phương thức thực hiện: Theo quy định hiện hành về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Sở Y tế kính trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thị xã An Khê. +

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT, KHTC



Mai Xuân Hải

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ KHÁI TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

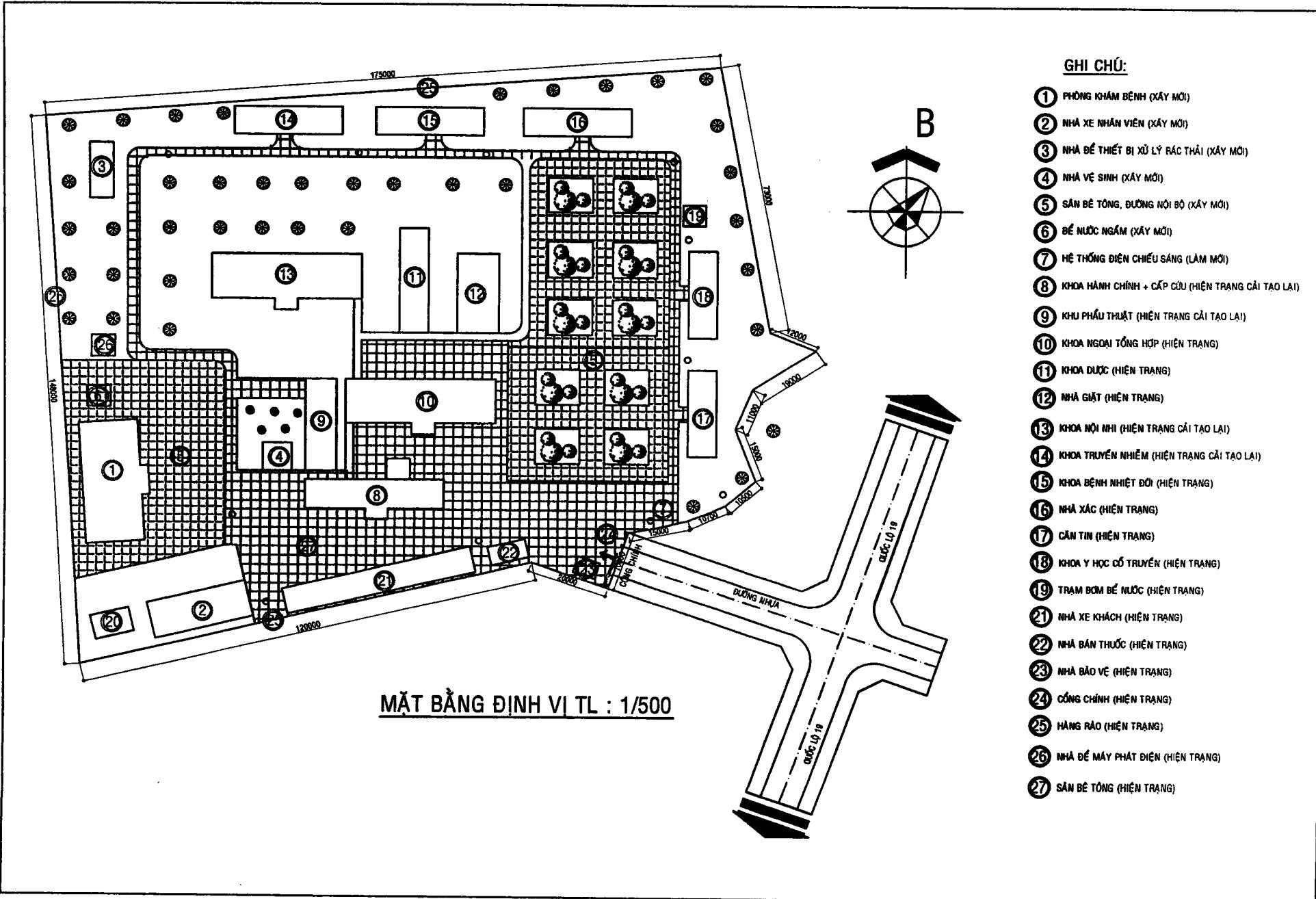
DỰ ÁN: TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

ĐỊA ĐIỂM XD: THỊ XÃ AN KHÊ, TỈNH GIA LAI

(Đính kèm báo cáo để xuất chủ trương đầu tư)

Đơn vị tính: đồng

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KH	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	Gxd1+Gxd2	10.400.000.000	1.040.000.000	11.440.000.000
1	Xây lắp khu phòng bệnh	Gxd1	1000m ² *6.000.000	6.000.000.000	600.000.000	6.600.000.000
2	Các hạng mục phụ	Gxd2	Gxd2.1+...+Gxd2.7	4.400.000.000	440.000.000	4.840.000.000
2.1	Nhà để thiết bị xử lý rác thải	Gxd2.1	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
2.2	Nhà vệ sinh	Gxd2.2	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
2.2	Nhà để xe	Gxd2.3	Tạm tính	300.000.000	30.000.000	330.000.000
2.3	Sân bê tông, khuôn viên, san nền và hạng mục phụ trợ	Gxd2.4	Tạm tính	700.000.000	70.000.000	770.000.000
2.4	Sửa chữa khu khám bệnh cũ	Gxd2.5	Tạm tính	2.000.000.000	200.000.000	2.200.000.000
2.5	Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện	Gxd2.6	Tạm tính	200.000.000	20.000.000	220.000.000
2.6	Bể nước ngầm 100m ³	Gxd2.7	Tạm tính	200.000.000	20.000.000	220.000.000
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Gtb	Gtb1+Gtb2	3.681.818.182	368.181.818	4.050.000.000
1	Hệ thống xử lý rác thải	Gtb1	Tạm tính	3.181.818.182	318.181.818	3.500.000.000
2	Thiết bị PCCC	Gtb2	Tạm tính	500.000.000	50.000.000	550.000.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	(Gxd+Gtb)*2,681%	433.540.521		433.540.521
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	Gtv1+...+Gtv13	1.083.963.960	108.396.396	1.192.360.356
1	Chi phí khảo sát địa kỹ thuật	Gtv1	Tạm tính	50.000.000	5.000.000	55.000.000
2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv2	(Gxd+Gtb)*1,114%	156.871.455	15.687.145	172.558.600
3	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	Gtv3	(Gxd+Gtb)*0,204%	28.726.909	2.872.691	31.599.600
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	Gtv4	Gxd*3,41%	352.726.400	35.272.640	387.999.040
5	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	Gtv5	Gxd*0,258%	26.686.400	2.668.640	29.355.040
6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	Gtv6	Gxd*0,25%	25.871.040	2.587.104	28.458.144
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv7	Gxd*3,285%	339.842.880	33.984.288	373.827.168
8	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	Gtv8	Gtb*0,844%	31.074.545	3.107.455	34.182.000
9	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	Gtv9	Gtv9.1+Gtv9.2	58.082.513	5.808.251	63.890.764
9.1	Gói thầu xây lắp	Gtv9.1	Gxd*0,318%	44.570.240	4.457.024	49.027.264
9.2	Gói thầu thiết bị	Gtv9.2	Gtb*0,367%	13.512.273	1.351.227	14.863.500
10	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gtv10	Gtv10.1+Gtv10.2	14.081.818	1.408.182	15.490.000
10.1	Gói thầu xây lắp	Gtv12.1	Gxd*0,1%	10.400.000	1.040.000	11.440.000
10.2	Gói thầu thiết bị	Gtv12.2	Tối thiểu 2,2 triệu đồng	3.681.818	368.181	4.050.000
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk	Gk1+...+Gk8			416.739.593
1	Chi phí bảo hiểm công trình	Gk1	Gxd*0,8%*1,1			91.520.000
2	Chi phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình	Gk2	TMĐT*0,016%			3.312.000
3	Phí thẩm định thiết kế	Gk3	Gxd*0,16%*1,1			18.304.000
4	Phí thẩm định dự toán	Gk4	Gxd*0,048%*1,1			5.491.200
5	Phí thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy công trình	Gk5	TMĐT*0,0095%			1.712.393
6	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán công trình	Gk6	TMĐT*369%			66.420.000
7	Chi phí kiểm toán công trình	Gk7	TMĐT*0,807%*1,1			199.980.000
8	Chi phí thẩm định giá	Gk8	Tạm tính			30.000.000
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp				467.359.530
	TỔNG CỘNG (lấy tròn)			Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk+Gdp		18.000.000.000



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số2374/UBND-KTTH
V/v giao nhiệm vụ lập báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư các
dự án khởi công mới năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 24 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;

UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các dự án khởi công mới năm 2021.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; gửi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25/11/2020. Sau khi danh mục các dự án khởi công mới năm 2021 được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ bố trí kinh phí chuẩn bị đầu tư cho các dự án này.

Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan, tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ban, ngành, thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GTVT,
NN&PTNT, Xây dựng, TTTT (p/h);
- Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đông



Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2021 LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ
(Kèm theo Văn bản số 23/TTL-UBND-KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	TMĐT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	7	24	
TỔNG SỐ				2.985.500	650.500		
A NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				2.240.500	475.500		
I VỐN TRONG CẨN ĐÓI THEO TIÊU CHÍ				228.000	113.000		
1 Đầu tư trang thiết bị do lường, thử nghiệm trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng	Pleiku	Mua sắm thiết bị phục vụ không, thử nghiệm (thiết bị LCMSMS, GCMSMS, ICPMS, tủ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm, thiết bị phân tích chất lượng xăng dầu, thiết bị kiểm công tơ điện, đồng hồ nước lạnh)...	2021-2022	20.000	10.000	Sở Khoa học và CN	
2 Đầu tư mua xe truyền hình lưu động chuẩn HD	Pleiku	Đầu tư Hệ thống camera, hệ thống thiết bị hình ảnh, âm thanh, hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; hệ thống liên lạc nội bộ, bộ tạo chữ, máy làm chậm, hệ thống cầu chì camera, xe vòi thùng xe, phụ kiện lắp đặt	2021	29.000	29.000	Sở Thông tin Truyền thông	
3 Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai	các huyện, thị xã, thành phố	Đầu tư xây dựng CSDL, kết nối dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường của tỉnh đồng bộ với Trung ương.	2021	7.000	7.000	Sở Tài nguyên Môi trường	
4 Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bàn đồ số; xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống thông tin tiếp thị điểm đến, bàn đồ số các cơ sở văn hóa - du lịch - nhà hàng - khách sạn	Gia Lai	Xây dựng cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử và ứng dụng du lịch thông minh phục vụ du khách trên thiết bị di động tích hợp bàn đồ số; xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch, hệ thống thông tin tiếp thị điểm đến, bàn đồ số các cơ sở văn hóa - du lịch - nhà hàng - khách sạn	2021	17.000	17.000	Sở VHTT và DL	
5 Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Pleiku	Xây dựng Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng tập trung tỉnh Gia Lai (SOC); đầu tư, mở rộng các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xây dựng các nền tảng đô thị thông minh.	2021-2024	140.000	35.000	Sở Thông tin Truyền thông	
6 Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"	Pleiku	Xây dựng các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ đô thị thông minh	2021	15.000	15.000	UBND thành phố Pleiku	
II TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT				1.912.500	262.500		

DANH SÁCH	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	TMĐT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
1	Đường giao thông thành phố Pleiku	Pleiku			300.000	25.000	UBND thành phố Pleiku	
2	Đường giao thông thị xã An Khê	An Khê			120.000	15.000	UBND thị xã An Khê	
3-17	Đường giao thông thị xã Ayun Pa	Ayun Pa			120.000	15.000	UBND thị xã Ayun Pa	
4	Đường giao thông huyện Chư Sê	Chư Sê			120.000	15.000	UBND huyện Chư Sê	
5	Đường giao thông huyện Krông Pa	Krông Pa			90.000	10.000	UBND huyện Krông Pa	
6	Đường giao thông huyện Chư Prông	Chư Prông			90.000	10.000	UBND huyện Chư Prông	
7	Đường giao thông huyện Phú Thiện	Phú Thiện			90.000	10.000	UBND huyện Phú Thiện	
8	Đường giao thông huyện Đak Đoa	Đak Đoa			90.000	10.000	UBND huyện Đak Đoa	
9	Đường giao thông huyện Kbang	Kbang			90.000	10.000	UBND huyện Kbang	
10	Đường giao thông huyện Mang Yang	Mang Yang			90.000	10.000	UBND huyện Mang Yang	Trong danh mục đầu tư đường giao thông huyện Mang Yang, ưu tiên bố trí vốn đầu tư tuyến đường từ làng Kdung đến làng Đề Kôn theo Văn bản số 3768/VP-CNXD ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh
11	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh			90.000	10.000	UBND huyện Chư Păh	
12	Đường giao thông huyện Đak Po	Đak Po			90.000	10.000	UBND huyện Đak Po	
13	Đường giao thông huyện Đức Cơ	Đức Cơ			90.000	10.000	UBND huyện Đức Cơ	
14	Đường giao thông huyện Ia Grai	Ia Grai			90.000	10.000	UBND huyện Ia Grai	
15	Đường giao thông huyện Kông Chro	Kông Chro			90.000	10.000	UBND huyện Kông Chro	
16	Đường giao thông huyện Ia Pa	Ia Pa			90.000	10.000	UBND huyện Ia Pa	
17	Đường giao thông huyện Chư Püh	Chư Püh			90.000	10.000	UBND huyện Chư Püh	

ĐỀ MỤC DỰ ÁN		Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	TMĐT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
18	Cải tạo, nâng cấp và khai thác nước sông Sê San khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Xây dựng trạm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3200m3/ngày đêm (giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị công suất 1600m3/ngày đêm); XD mới tuyến ống dẫn nước thô dài 9,2Km; trạm biến áp; bể chứa nước sạch 600m3; các hạng mục phụ trợ	2021	32.000	32.000	BQL khu kinh tế tỉnh	
19	Hạ tầng di tích lịch sử Tây Sơn thượng đạo	Gia Lai	Bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử Vườn mít - cánh đồng cỏ Hầu; đường từ khu di tích Vườn mít - cánh đồng cỏ Hầu đến vườn thực nghiệm Asean 6,8km, đường vào khu di tích lịch sử Tây Sơn thượng đạo (đoạn từ nền nhà và Hồ nước vào kho tiền ông Nhạc 2km; đường vào hòn đá ông Nhạc 0,9Km; đường vào khu sinh thái Đồi thông Hà Tam 1,1Km	2021-2022	40.000	20.000	Sở VHTT và DL	
20	Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Gia Lai	- Trạm KDDV Song An; Các trạm quản lý bảo vệ rừng (3 trạm QL BVBR của BQL RPH Ia Tui; 1 trạm QL BVBR của BQL RPH Nam Phú Nhu; 1 trạm kiểm lâm địa bàn huyện Khang)	2021	6.500	6.500	Sở NNPTNT	
21	Hạt kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	Nhà làm việc cấp III 2 tầng DTS 460m2; nhà công vụ cấp IV 1 tầng DTS 280 m2; các hạng mục phụ	2021	4.000	4.000	Sở NNPTNT	
III	XÓ SÓ KIẾN THIẾT				100.000	100.000		-
1	Trường THPT Phan Bội Châu, TP. Pleiku	Pleiku	Nhà học lý thuyết, thực hành + hành chính, nhà đa năng và các hạng mục phụ	2021	14.000	14.000	Sở Giáo dục và Đạo	
2	Trường THPT Lý Thường Kiệt, thị xã Ayun Pa	Ayun Pa	Nhà học bộ môn, trang thiết bị và các hạng mục phụ	2021	10.000	10.000	Sở Giáo dục và Đạo	
3	Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Gia Lai	Xây dựng trường học thông minh; Xây dựng hệ thống E-learning (học trực tuyến)	2021	18.000	18.000	Sở Giáo dục và Đạo	
4	Trung tâm y tế thị xã An Khê	An Khê	Công trình cấp III 02 tầng DTXD 500m2, DTS 1000m2 gồm 12 phòng bệnh và các hạng mục phụ; đầu tư trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại	2021	18.000	18.000	Sở Y tế	
5	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện	Gia Lai	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện, trung tâm y tế	2021	40.000	40.000	Sở Y tế	
B	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				745.000	175.000		
1	Các Dự án Bảo vệ và phát triển rừng	Gia Lai	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất 11.000ha, trồng rừng phòng hộ 700ha, các công trình bảo vệ rừng và hỗ trợ trồng cây phân tán	2021-2025	160.000	10.000	Sở NNPTNT	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế dự kiến	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
2	Đập hồ chứa nước Phai, xã Ia Khuol, huyện Chư Pah	Chư Pah	Hồ chứa dung tích 1,74 triệu m3 trên 120ha lúa và 200ha mía	2021-2024	100.000	30.000	UBND huyện Chư Pah	
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến Quốc lộ 19A đoạn qua xã Ea Thanh (đoạn từ Km 18+000 đến Km 22+000) qua xã Ea Tát, huyện Cư Kuin	Pleiku	Tổng chiều dài tuyến khoảng 6,17km	2021-2023	185.000	60.000	Sở Xây dựng	
4	Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 663	Chư Prông	Công trình cấp III, tổng chiều dài tuyến khoảng 28Km	2021-2023	150.000	35.000	Sở GTVT	
5	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 664	Pleiku, Ia Grai	Công trình giao thông cấp III, chiều dài tuyến khoảng 17,8Km	2021-2023	150.000	40.000	Sở GTVT	

Ghi chú: Tổng mức đầu tư và năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh cho phù hợp yêu cầu thực tế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ**

Số: A/14 /UBND-TCKH

V/v đề nghị bổ sung danh mục công trình
thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn
2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Khê, ngày 27 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- UBND tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai;
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Văn bản số 2125/UBND-KTTH ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Gia Lai về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Văn bản số 2617/SKHĐT-TH ngày 14/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đôn đốc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 (lần 2);

Trên cơ sở các Văn bản của Trung tâm y tế thị xã An Khê: Đề án số 15/ĐA-TTYT ngày 14/01/2020 về tăng chỉ tiêu giường bệnh, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh của Trung tâm y tế thị xã An Khê giai đoạn 2020-2025, Tờ trình số 156/TTr-TTYT ngày 27/4/2020 về việc đề xuất dự án: Nâng cấp Trung tâm y tế thị xã An Khê, hạng mục: Block khám chữa bệnh 80 giường vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh.

UBND thị xã kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế xem xét, bổ sung thêm danh mục công trình: Nâng cấp Trung tâm y tế thị xã An Khê, hạng mục: Block khám chữa bệnh 80 giường vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách trung ương (*Chi tiết công trình đề xuất theo phụ lục kèm theo*).

UBND thị xã An Khê kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Các Ủy viên UBND thị xã;
- VP HĐND & UBND thị xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nguyễn
Ủy ban Nhân dân thị xã
An Khê
Tỉnh Gia Lai
27.04.2020 17:58:11
+07:00

2020-04-27 17:58:11 +07:00



MỤC ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Phụ lục kèm Công văn số A/H/UBND-TCKH ngày 27 tháng 11 năm 2020 của UBND thị xã An Khê)

Phu lục

17
UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2712/STC-HCSN

V/v trang bị hệ thống xử lý chất
thải rắn y tế nguy hại cho Trung
tâm Y tế thị xã An Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3553/VP-KGVX ngày 20/10/2020 của Văn phòng UBND tỉnh V/v trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm Y tế thị xã An Khê, Sở Tài chính báo cáo như sau:

Ngày 19/02/2020, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tiến hành kiểm tra thực tế hiện trạng hệ thống, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của Trung tâm Y tế thị xã An Khê. Theo đó, lò đốt rác Chuwastar đã hư hỏng và không sử dụng được từ năm 2015, lò đốt thuộc hãng Today Sure Project Ltd. Model TS 20 đã không sử dụng do hư hỏng nặng. Hiện tại, đơn vị xử lý rác thải bằng phương pháp thủ công tưới dầu đốt.

Việc hệ thống lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại của Trung tâm Y tế thị xã An Khê đã hư hỏng, ảnh hưởng lớn đến công tác xử lý ô nhiễm môi trường, do vậy, Sở Tài chính kính đề xuất UBND tỉnh xem xét, cho chủ trương mua sắm để có cơ sở tổng hợp kinh phí mua sắm hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm Y tế thị xã An Khê trong dự toán năm 2021 (theo đề xuất của Sở Y tế, kinh phí khoảng 3,5 tỷ đồng; chi phí mua thực tế theo quy định hiện hành).

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (biết);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT - HCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Huệ



UBND TỈNH GIA LAI
VĂN PHÒNG

Số: 3553 /VP-KGVX

V/v trang bị hệ thống xử lý
chất thải rắn y tế nguy hại cho
Trung tâm Y tế thị xã An Khê

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 20 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Tài chính

UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 501/TTr-SYT ngày 16/10/2020 của Sở Y tế về việc xin trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm Y tế thị xã An Khê.

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh chuyển Tờ trình số 501/TTr-SYT ngày 16/10/2020 của Sở Y tế đến Sở Tài chính để nghiên cứu, đề xuất theo quy định, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 27/10/2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Y tế, Trung tâm Y tế thị xã An Khê;
- CVP, các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trương Công Hoài



UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 501 /TTx-SYT

Gia Lai, ngày 16 tháng 10 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc xin trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại
cho Trung tâm Y tế thị xã An Khê**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tài chính.

Việc phân loại, xử lý rác thải y tế có vai trò hết sức quan trọng trong công tác quản lý chất thải y tế, góp phần giảm thiểu nguy cơ phát tán các tác nhân gây bệnh, các yếu tố độc hại, nguy hiểm. Qua đánh giá của liên ngành (gồm Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường vào ngày 19/02/2020), hiện nay hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của Trung tâm Y tế thị xã An Khê đã hư hỏng không vận hành được từ năm 2015, ảnh hưởng rất lớn đến công tác xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại cơ sở y tế.

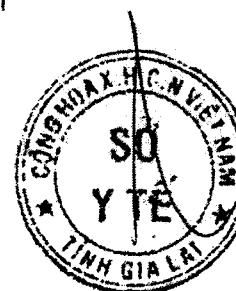
Trên cơ sở thực hiện Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế; Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đồng thời căn cứ đề nghị của Trung tâm Y tế thị xã An Khê tại Công văn số 408/TTYT-KHTC ngày 14/10/2020,

Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính tạo điều kiện trang bị hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm Y tế thị xã An Khê, nhằm đảm bảo công tác xử lý triệt để, hiệu quả các chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể gồm: Đầu tư mới Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại: 01 Hệ thống, kinh phí: 3,5 tỷ đồng.

Sở Y tế trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; KHTC.



Mai Xuân Hải

SỞ Y TẾ GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ
THỊ XÃ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An khê, ngày 27 tháng 11 năm 2020

Số 456/TTr-TTYT

TỜ TRÌNH

V/v *đầu tư dự án xây dựng cải tạo khoa Ngoại, hệ thống xử lý chất thải và các hạng mục tại Trung tâm y tế thị xã An Khê*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
- Sở y tế Gia Lai
- Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Sở Tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 01/10/2020 của Đảng bộ tỉnh Gia Lai

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã An Khê và Đại hội Đảng bộ TTYT lần thứ XVII

Căn cứ tình hình thực tế của Trung tâm y tế thị xã An Khê, nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn thị xã và các huyện lân cận.

Hiện nay, thực tế tại bệnh viện Khoa Ngoại – Sản còn nằm chung rất chật hẹp không đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh, điều trị cho bệnh nhân và phát triển các kỹ thuật mới. Hệ thống phòng mổ đã hư hỏng xuống cấp trầm trọng không đáp ứng được nhiệm vụ trong tình hình mới. Bên cạnh đó một số hạng mục khác như: khu xử lý chất thải đã hư hỏng nặng, hệ thống xử lý chất thải rắn đã bị hư hỏng hoàn toàn từ một năm nay không đáp ứng được công tác xử lý chất thải gây tình trạng ô nhiễm nặng trong bệnh viện và các vùng lân cận. Khoa Truyền nhiễm khu vực khám và điều trị HIV bị hư hỏng nặng mà đơn vị phải bắt buộc triển khai vào tháng 01/2021.

Để công tác khám chữa bệnh được tốt hơn, Trung tâm y tế thị xã An Khê rất mong UBND tỉnh Gia Lai, sở Y tế, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính quan tâm đầu tư dự án: Trung tâm y tế thị xã An Khê, cụ thể bao gồm các hạng mục sau:

1. Xây mới khoa Ngoại:

- Quy mô xây dựng: Công trình cấp III, 2 tầng, DTXD: 500m², DT sàn 1000m². Trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy hoàn chỉnh

2. Các hạng mục phụ:

- Sửa chữa nâng cấp lại khu phẫu thuật – gây mê hồi sức (thuộc khoa Ngoại) đã xuống cấp và hư hỏng.

- Sửa chữa cải tạo khu khám và điều trị HIV

- Khu vệ sinh cho hệ Ngoại – Sản

- Nhà xử lý chất thải

- Sửa chữa khuôn viên bệnh viện: sân bê tông, san nền và hạng mục phụ trợ, hệ thống cửa và chống tat

- Hệ thống chiếu sáng

- Hàng rào bệnh viện

- Bể nước ngầm 100m³ phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy khu nhà

mới

3. Thiết bị

- Hệ thống xử lý chất thải rắn nguy hại của bệnh viện

4. Tổng mức đầu tư (tạm tính): 18.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười tám tỷ

Rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ của UBND tỉnh Gia Lai, sở Y tế, sở Kế hoạch và Đầu tư, sở Tài chính. Xin chân thành cảm ơn các cơ quan/.

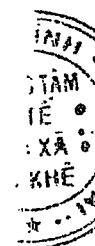
Nơi nhận

- Như trên
- Lưu: TTYT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



BS CKI Phạm Ngọc Hường



SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TT Y TẾ THỊ XÃ AN KHÊ

Số 408 /TTYT-KHTC
Về việc xin kinh phí mua sắm hệ thống xử lý
chất thải rắn y tế nguy hại cho Trung tâm Y
tế thị xã An Khê

ĐL/Ngày: 18/10/2020

Chuyển:

Lưu: Căn cứ Quyết định 365/QĐ-UBND ngày 04/08/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Hiện nay, hệ thống lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại của Trung tâm y tế thị xã An Khê đã hư hỏng, ảnh hưởng rất lớn đến công tác xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại cơ sở Y tế. Với tốc phát triển kinh tế - xã hội như hiện nay, tốc độ dân số gia tăng, nhu cầu khám chữa bệnh tăng cao, các ca bệnh cần điều trị nội trú sẽ rất lớn. Do vậy, nhu cầu cấp bách hiện nay cần trang bị mới hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, để xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại Trung tâm y tế thị xã An Khê và các trạm y tế tuyến xã và các cơ sở y tế khác trên địa bàn thị xã An Khê, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng khám chữa bệnh.

Trước yêu cầu cấp bách nêu trên, Trung tâm Y tế đề nghị sở Y tế quan tâm xem xét trình UBND tỉnh, sở Tài chính hỗ trợ nguồn kinh phí: 3,5 tỷ đồng trong năm 2021 để mua sắm hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo công nghệ tiên tiến của các nước G7 nhằm để xử lý triệt để ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã An Khê, từng bước nâng cao chất lượng, dịch vụ khám chữa bệnh.

Trung tâm Y tế thị xã An Khê rất mong được sự quan tâm, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

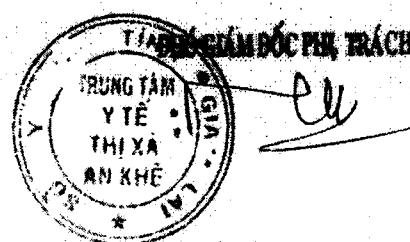
- Như trên;
- Lưu: VT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Gia Lai, ngày 14 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế

GIÁM ĐỐC



BS CKI Phạm Ngọc Huỳnh



Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia
Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Thời gian ký: 04.08.2020 14:34:40
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 365 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 04 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 23.20/TTr-STNMT ngày 01 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

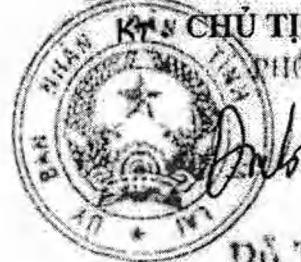
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *M*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Y tế;
- Tổng cục Môi trường;
- Cục Quản lý môi trường y tế;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT&TH Gia Lai ;
- Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, KTTH, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KÝ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông

KẾ HOẠCH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Gia Lai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Từ nay đến năm 2030: 100% chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ nguồn thải (*cơ sở y tế*) trong công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh.

- Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được thu gom, phân loại, vận chuyển theo đúng quy định. Các cơ sở y tế công ích sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, các công trình xử lý môi trường hiện có để xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại cơ sở đến mức tối đa.

- Bảo đảm ngăn ngừa hiệu quả nguy cơ phát sinh dịch bệnh từ công tác thu gom, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại không đúng quy định trên địa bàn tỉnh, góp phần đem lại môi trường sống lành mạnh đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

3. Yêu cầu

- Đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chất thải rắn y tế nguy hại phải được thu gom, vận chuyển, phân loại riêng theo quy định về quản lý chất thải y tế và phân loại riêng với chất thải y tế thông thường ngay tại nguồn phát sinh và tại thời điểm phát sinh.

- Các cơ sở y tế phải bố trí nguồn lực nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở. Việc đầu tư trang thiết bị, công trình xử lý môi trường đảm bảo năng lực thu gom, xử lý, phân loại, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế công ích phải phù hợp thực tế, không lãng phí ngân sách nhà nước.

- Áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.

II. TỔNG QUAN VỀ CÁC CƠ SỞ Y TẾ, CHẤT THẢI Y TẾ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tổng quan chung về các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (chủ nguồn thải)

a. Tuyến tỉnh

Có 11 Bệnh viện và trung tâm y tế tuyến tỉnh gồm: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, Bệnh viện Tâm thần kinh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng, Bệnh viện 331, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Giám định Y khoa và Trung tâm tư vấn và cai nghiện ma túy (do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý).

b. Tuyến huyện

Có 17 trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố.

c. Tuyến xã

Có 220 trạm y tế xã, phường, thị trấn do trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố quản lý.

d. Các cơ sở khám chữa bệnh khác

Các đơn vị tư nhân khám chữa bệnh lớn gồm: Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, Bệnh viện Mắt – Cao Nguyên, Bệnh viện Mắt Quốc tế Sài Gòn – Gia Lai.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh có các cơ sở khám chữa bệnh thuộc quân đội, công an quản lý (gồm: Bệnh viện Quân y 211, Bệnh viện Quân y 15 và 12 bệnh xá gồm Bệnh xá công ty 715, Bệnh xá Công ty 74, Bệnh xá Công ty 72, Bệnh xá 75, Bệnh xá Trung Đoàn 710, Bệnh xá Công ty Bình Dương, Bệnh xá Biên phòng, Bệnh xá Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bệnh xá Bộ đội biên phòng, Bệnh xá Sư đoàn 2, Bệnh xá Sư đoàn 320, Bệnh xá Công an tỉnh) và 721 Phòng khám bệnh tư nhân (tính đến thời điểm cuối năm 2019).

2. Phân loại chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; dự báo khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh đến năm 2030:

a. Phân loại chất thải rắn y tế

* Chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế bao gồm:

- Chất thải lây nhiễm bao gồm: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải lây nhiễm không sắc nhọn, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao, chất thải giải phẫu.

- Chất thải nguy hại không lây nhiễm bao gồm: Hóa chất thải bao gồm hoặc có thành phần nguy hại; Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tố bảo hoặc có cảnh báo từ nhà sản xuất; Các thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân hoặc các kim loại nặng.

- Chất thải nguy hại khác theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

* Chất thải y tế thông thường bao gồm:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người và chất thải ngoại cảnh trong cơ sở y tế.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ cơ sở y tế không thuộc Danh mục chất thải rắn y tế nguy hại hoặc thuộc Danh mục chất thải rắn y tế nguy hại quy định tại Điều 4 Khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại.

* Sản phẩm thải lỏng không nguy hại.

b. Tính toán và dự báo lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh

* Khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại toàn tỉnh phát sinh năm 2019:

Theo số liệu thống kê và tính toán của Sở Y tế, năm 2019 toàn tỉnh phát sinh 222.035 kg chất thải rắn y tế nguy hại, trong đó:

- Tổng số chất thải phát sinh của các cơ sở y tế công lập là 189.635 kg.

- Tổng số chất thải phát sinh của y tế tư nhân: Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai là 32.400 kg.

- Khối lượng chất thải phát sinh của các phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh: phát sinh với khối lượng nhỏ lẻ không đáng kể (các đơn vị tự hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện thu gom, xử lý rác thải y tế, không tính trong báo cáo).

* Dự báo khối lượng chất thải y tế nguy hại toàn tỉnh phát sinh đến năm 2030: Đến năm 2025 phát sinh khoảng 255.341 kg; đến năm 2030 khoảng 277.545 kg.

(Chi tiết tại Phụ lục I).

3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

a. Công tác thu gom, phân loại

Phần lớn các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, một số cơ sở y tế, bao bì và dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường như: Đề chất thải có tính nguy hại không đúng với dụng cụ, thiết bị thu gom hoặc để lắn chất thải nguy hại với chất thải thông thường hoặc chất thải nguy hại khác loại.

b. Hình thức, năng lực xử lý

* Hình thức xử lý

Đối với chất thải rắn y tế nguy hại: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang sử dụng công nghệ lò đốt và công nghệ nghiền – hấp ướt để xử lý chất thải y tế lây nhiễm.

* Năng lực xử lý

- Đối với Công nghệ đốt trên địa bàn hiện có 22 cơ sở, công suất xử lý thiết kế của mỗi lò từ 20-25kg/h (đốt 12h/ngày, đêm) tương đương với công suất xử lý 87.600 – 109.500 kg/lò/năm, theo thiết kế, đảm bảo khả năng xử lý lượng rác phát sinh cho đơn vị theo ước tính đến năm 2030.

- Đối với Công nghệ nghiền – hấp ướt: Trên địa bàn hiện có 03 lò nghiền hấp ướt với công suất xử lý khoảng 20- 25kg/h (xử lý hấp ướt 12h/ngày, đêm) tương đương với công suất xử lý 87.600 – 109.500 kg/lò/năm) thuộc Sở Y tế tỉnh Gia Lai quản lý bao gồm: Trung tâm y tế huyện Chư Sê, Trung tâm y tế huyện Krông Pa, Trung tâm y tế huyện Kbang. Hiện tại, 02 lò nghiền hấp ướt hiện đang hoạt động bình thường, 01 lò hấp ướt của Trung tâm y tế huyện Kbang bị hư hỏng roong nên không hoạt động. Tuy nhiên, công nghệ này chưa xử lý hết được toàn bộ các loại chất thải y tế nguy hại.

Như vậy trường hợp các công trình xử lý rác thải y tế theo các công nghệ trên hoạt động bình thường thì có công suất vượt so với lượng chất thải phát sinh đảm bảo năng lực xử lý lượng chất thải phát sinh đến năm 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

* Phương thức, thiết bị vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế đến nơi xử lý:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố (trừ Trung tâm Y tế thành phố Pleiku) tự xử lý chất thải rắn y tế bằng lò đốt/lò nghiền – hấp ướt và xử lý chất thải y tế cho các trạm y tế xã, phường và một số cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn, các đơn vị tự vận chuyển bằng các phương tiện cá nhân, phương tiện của đơn vị hoặc thuê đơn vị đủ điều kiện để vận chuyển chất thải y tế theo đúng quy định, tần suất theo khối lượng phát sinh chất thải y tế nguy hại.

- Một số cơ sở y tế như Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi, Bệnh viện 331, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm y tế thành phố Pleiku... và một số cơ sở khám chữa bệnh tư nhân hợp đồng thuê công ty đủ điều kiện, chức năng ở các tỉnh khác (*hiện nay một số đơn vị hợp đồng với Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh; Công ty TNHH thương mại và xây dựng An Sinh*) để vận chuyển xử lý đúng quy định với tần suất 3 lần/tuần theo khối lượng phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại tại cơ sở.

c. Giải pháp thực hiện:

- Đối với các cơ sở y tế có lò đốt đang hoạt động bình thường: Triển khai thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại cơ sở, các trạm y tế, các phòng khám tư nhân trên địa bàn và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý.

- Đối với các cơ sở y tế có lò đốt đang hoạt động nhưng bị hư hỏng nhẹ: Triển khai thực hiện xử lý tạm thời chất thải rắn y tế nguy hại tại cơ sở, đồng thời cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý đạt quy chuẩn cho phép mới được xử lý chất thải rắn y tế cho các trạm y tế, các phòng khám tư nhân trên địa bàn và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý.

- Đối với các cơ sở y tế có lò đốt bị hư hỏng không hoạt động: Trong giai đoạn hệ thống xử lý đang bị hư hỏng không hoạt động chờ đầu tư xây dựng mới. Phải hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

III. KẾ HOẠCH THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN Y TẾ NGUY HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

1. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

a. Phương thức thu gom, phân loại, lưu giữ:

- Thu gom, phân loại: Các cơ sở y tế có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT. Cụ thể:

+ Các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho cụm cơ sở y tế và bệnh viện phải có khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

+ Các cơ sở y tế còn lại phải có khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Chất thải rắn y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường. Trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày. Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín, bảo đảm không bị rơi, rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm, phải ưu tiên xử lý trong ngày. Trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày.

b. Phương thức vận chuyển

Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

2. Kế hoạch xử lý chất thải y tế nguy hại: Định hướng xử lý theo cụm cơ sở y tế (chỉ áp dụng đối với chất thải rắn y tế nguy hại).

Áp dụng đồng thời 2 mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế: mô hình xử lý tại chỗ và mô hình xử lý cụm.

a. Xử lý tại chỗ: Các cơ sở y tế đã có lò đốt /lò nghiền cát hấp ướt thì tự xử lý chất thải do chính đơn vị phát sinh ra đảm bảo chất thải được lưu giữ, xử lý theo đúng quy định; công nghệ xử lý đáp ứng các quy chuẩn hiện hành.

b. Xử lý theo cụm: Dựa trên điều kiện địa lý và hiện trạng xử lý hiện nay, trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố là cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho trạm y tế các xã, phường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị khám chữa bệnh khác trên địa bàn, cụ thể:

+ Cụm 1: Địa bàn thành phố Pleiku: 06 bệnh viện đã được trang bị lò đốt như Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng, Bệnh viện Tâm thần kinh, Bệnh viện Quân Y 15, Bệnh viện Quân Y 211, Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Lai tự xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh; nghiên cứu đầu tư phương tiện vận chuyển, các điều kiện theo quy định để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế của các cơ sở y tế khác và các phòng khám tư nhân trên địa bàn (nếu có nhu cầu). Trung tâm Y tế thành phố Pleiku và các trạm y tế cấp xã trên địa bàn, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi (*hiện nay lò đốt không hoạt động*) Bệnh viện Nhi (*chưa có lò đốt*) chủ động lựa chọn đơn vị để hợp đồng xử lý chất thải y tế (hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom xử lý chất thải theo đúng quy định, ưu tiên các đơn vị trong Cụm).

+ Cụm 2: Địa bàn thị xã An Khê: Trung tâm y tế thị xã An Khê ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các trạm y tế 06 phường gồm: An Bình, An Phú, An Phước, An Tân, Ngõ Mây, Tây Sơn, 05 xã gồm: Cửu An, Song An, Thành An, Tú An, Xuân An; Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn thị xã An Khê và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 3: Địa bàn thị xã Ayun Pa: Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của trạm y tế 04 phường gồm: Cheo Reo, Đoàn Kết, Hòa Bình, Sông Bờ và 04 xã gồm: Chư Băh, Ia Rbol, Ia R'tô, Ia Sao; Các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn thị xã Ayun Pa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 4: Địa bàn huyện Chư Prông: Trung tâm Y tế huyện Chư Prông ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn và 19 trạm y tế xã gồm: Bình Giáo, Bầu Cạn, Ia Băng, Ia Bang, Ia Drăng, Ia Boòng, Ia Kly, Ia Ga, Ia Lâu, Ia Mơ, Ia Me, Ia Phìn, Ia Piør, Ia O, Ia Tôr, Ia Pia, Ia Púch, Ia Vê, Thăng Hưng; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Chư Prông và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 5: Địa bàn huyện Đức Cơ: Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Chư Ty, 09 trạm y tế các xã gồm: Ia Dok, Ia Din, Ia Kla, Ia Dom, Ia Nan, Ia Kriêng, Ia Lang, Ia Krêl, Ia Pnôn; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Đức Cơ và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 6: Địa bàn huyện Chư Sê: Trung tâm Y tế huyện Chư Sê ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Chư Sê, 14 trạm y tế các xã gồm: Al Bá, Bờ Ngoong, Dun, H Bồng, Ayun, Ia Pal, Ia Glai, Ia Ko, Ia Tiêm, Kông HTok, Chư Pơng, Bar Mâih, Ia Blang, Ia HLốp; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Chư Sê và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 7: Địa bàn huyện Chư Puh: Trung tâm Y tế huyện Chư Puh ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Nhơn Hòa, 08 trạm y tế các xã gồm: Chư Don, Ia Drêng, Ia Hrú, Ia Rong, Ia Hla, Ia Le, Ia Blú, Ia Phang; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Chư Puh và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 8: Địa bàn huyện Phú Thiện: Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện, ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách

nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Phú Thiện, 09 trạm y tế các xã gồm: Ayun Hạ, Chrôh Ponan, Chư A Thai, Ia Ake, Ia Hiao, Ia Piar, Ia Peng, Ia Sol, Ia Yeng; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Phú Thiện và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 9: Địa bàn huyện Ia Pa: Trung tâm Y tế huyện Ia Pa ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại 09 trạm y tế các xã gồm: Chư Mô, Ia Broai, Ia KDăm, Ia Tul, Ia Trok, Ia Mron, Pờ Tó, Chư Răng, Kim Tân; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Ia Pa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 10: Địa bàn huyện Krông Pa: Trung tâm Y tế huyện Krông Pa ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Phú Túc, 13 trạm y tế các xã gồm: Chư Răng, Chư Gu, Chư Ngọc, Chư Reăm, Đất Bằng, Krông Năng, Phú Cản, Uar, Ia HDreh, Ia Mláh, Ia Rmok, Ia Rsai, Ia Rsuom; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Krông Pa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 11: Địa bàn huyện Chư Păh: Trung tâm Y tế huyện Chư Păh ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 02 trạm y tế thị trấn Phú Hòa và thị trấn Ia Ly, 13 trạm y tế các xã gồm: Chư Đăng Ya, Chư Jôt, Đăk To Ver, Hà Tây, Hòa Phú, Ia Ka, Ia Khuol, Ia Mơ Nông, Ia Phí, Nghĩa Hòa, Nghĩa Hưng, Ia Kreng, Ia Nhìn; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Chư Păh và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 12: Địa bàn huyện Ia Grai: Trung tâm Y tế huyện Ia Grai ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Ia Kha, 12 trạm y tế các xã gồm: Ia Bă, Ia Chia, Ia Dêr, Ia Grăng, Ia Hrung, Ia Khai, Ia Krai, Ia O, Ia Péch, Ia Sao, Ia Tô, Ia Yok; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Ia Grai và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 13: Địa bàn huyện Đak Đoa: Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Đak Đoa, 16 trạm y tế các xã gồm: A Dok, Đak Sơ Mei, Dak Krong, Glar, H'Neng, Hà Bầu, Hà Đông, Hải Yang, Hnol, Kon Gang, Nam Yang, Tân Bình, Trang, Ia Băng, Ia Pé, K'dang; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Đak Đoa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 14: Địa bàn huyện Mang Yang: Trung tâm Y tế huyện Mang Yang ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách

nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Kon Dong, 11 trạm y tế các xã gồm Ayun, Đăk Djerang, Đăk Jơ Ta, Đăk Ta Ley, Đăk Yă, Đăk Trôi, Đê Ar, Hra, Kon Tháp, Kon Chiêng, Lô Pang; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Mang Yang và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 15: Địa bàn huyện Đăk Po: Trung tâm Y tế huyện Đăk Po ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Đăk Po, 07 trạm y tế các xã gồm: Phú An, Cư An, Ya Hội, Yang Bắc, An Thành, Hà Tam, Tân An; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Đăk Po và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 16: Địa bàn huyện Kbang: Trung tâm Y tế huyện Kbang ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Kbang, 13 trạm y tế các xã gồm Đăk Hlo, Đăk Rong, Đông, Đăk SMar, Kông Lồng Khong, Kông Pla, Kon Pne, KRong, Nghĩa An, Sơn Lang, Sơ Pai, Tơ Tung, Lơ Ku; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Kbang và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

+ Cụm 17: Địa bàn huyện Kong Chro: Trung tâm Y tế huyện Kong Chro ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của 01 trạm y tế thị trấn Kong Chro, 13 trạm y tế các xã gồm An Trung, Chợ Long, Chư Krêy, Đăk Pling, Đăk Sông, Đăk Tơ Pang, Đăk Po Pho, Đăk Cơ Ning, Kông Yang, SRó, Ya Ma, Yang Nam, Yang Trung; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân trên địa bàn huyện Kong Chro và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.

c. Việc xử lý đối với các cơ sở y tế khác

Đối với các cơ sở y tế tư nhân (ngoài Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai đã trang bị lò đốt theo quy định) do có khối lượng phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại không đáng kể, chưa được trang bị thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải hợp đồng với cơ sở y tế trên địa bàn để xử lý hoặc hợp đồng với các đơn vị có chức năng đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại để xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

d. Ngoài ra, các trạm y tế tuyến xã; các phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân, tùy thuộc vào vị trí địa lý, tình hình thực tế tại địa phương mà hợp đồng với cụm xử lý tập trung sao cho phù hợp với thực tiễn, đúng quy định và đạt hiệu quả.

Các cơ sở y tế có nhiệm vụ xử lý chất thải y tế nguy hại theo cụm tại Kế hoạch xử lý chất thải rắn y tế nguy hại (*Chi tiết tại Phụ lục III*).

IV. LỘ TRÌNH, KINH PHÍ, NGUỒN VỐN, ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ

1. Lộ trình triển khai:

Mặc dù theo công suất thiết kế ước tính các cơ sở y tế được phân công xử lý theo cụm hiện nay đảm bảo năng lực để xử lý lượng rác thải phát sinh đến năm 2030. Tuy nhiên, hiện trạng còn một số cơ sở y tế có hiện trạng lò đốt công nghệ cũ kỹ, hư hỏng như đã nêu tại theo Phụ lục 02. Do đó, cần có giải pháp sửa chữa, cải tạo hoặc đầu tư mới để đáp ứng năng lực xử lý theo giai đoạn thực hiện Kế hoạch. Theo đó:

a. Giai đoạn thực hiện đến năm 2025: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác; Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm; Kinh phí thường xuyên của các đơn vị (*đối với các cơ sở y tế xử lý tại chỗ*). Cụ thể:

- Lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại của Trung tâm Y tế huyện Krông Pa đã được cấp vốn sửa chữa từ nguồn sự nghiệp ngành y tế năm 2020 với kinh phí 188.000.000 đồng

- Dự toán kinh phí sửa chữa Lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại của các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh với kinh phí dự kiến 980.000.000 đồng. Giai đoạn triển khai thực hiện 2021 – 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục IV*).

- Dự toán kinh phí đầu tư mới Lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh với kinh phí dự kiến 27.500.000.000 đồng. Giai đoạn triển khai thực hiện 2021 – 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục V*).

b. Giai đoạn từ năm 2025 trở về sau

Các lò đốt, thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại các cơ sở y tế đã xuống cấp, hư hỏng phải thường xuyên duy tu, nâng cấp, sửa chữa hệ thống để xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do đơn vị phát sinh và cho cụm hoặc chuyên giao chất thải rắn y tế nguy hại cho các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định; các cơ sở y tế chủ động thực hiện quy trình theo quy định của pháp luật để đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định và yêu cầu thực tế.

2. Định hướng sử dụng công nghệ xử lý chất thải y tế

Hiện nay, công nghệ đốt chất thải y tế lây nhiễm đang được thay thế bằng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (đang được áp dụng tại một số quốc gia phát triển). Công nghệ không đốt (sử dụng phương pháp nhiệt độ thấp như nồi hấp khử trùng hoặc thiết bị vi sóng) để xử lý chất thải y tế lây nhiễm đã chứng minh được hiệu quả xử lý. Việc áp dụng các công nghệ không đốt trong xử lý chất thải y tế lây nhiễm thay thế cho công nghệ đốt hiện nay là rất cần thiết, phù hợp với xu hướng chung của thế giới, góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước Stockholm về giảm phát thải không chủ định các chất ô nhiễm hữu cơ khỏi phân hủy từ công nghệ đốt.

Công nghệ khô đốt có ưu điểm và khắc phục hạn chế của việc phát thải khí thải hoặc quá trình vận hành không đúng quy định sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thứ phát (các loại khí axít, đặc biệt phát thải các khí độc hại như dioxin và furan...) so với nghệ đốt chất thải. Tuy nhiên, một số trường hợp chưa xử lý được một số chất độc hại lẫn trong rác thải y tế nguy hại, việc xử lý trải qua nhiều công đoạn (phân loại, nghiền, hấp...), công nghệ này cần phân loại, phù hợp với các nước phát triển.

Do đó, giai đoạn đến năm 2025 kế hoạch tiến hành đầu tư, sửa chữa các lò đốt rác hiện tại. Đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh đầu tư mới trang bị thiết bị xử lý chất thải rắn y tế nguy hại với công nghệ tiên tiến, hiện đại xử lý bằng phương pháp khử tiệt khuẩn, sử dụng điện và nước thay cho dầu DO 0,05S-II, nhằm hạn chế, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm sinh học.. và các loại khí thải gây ô nhiễm môi trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn, truyền thông và phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các biện pháp tuyên truyền phòng ngừa đến các tổ chức, cá nhân hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại về các chủ nguồn thải phát sinh chất thải nguy hại chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (*bao gồm cả chất thải y tế*) theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Y tế

- Đôn đốc, giám sát các cơ sở y tế định kỳ duy tu sửa chữa, nâng cấp và vận hành đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn cho các cơ sở y tế lập hồ sơ dự toán kinh phí, tổng hợp trình Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét phân bổ kinh phí theo lộ trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch theo quy định.

- Nghiên cứu, tham mưu đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư đảm bảo hiệu quả ngân sách nhà nước, thực hiện tốt công tác quản lý chất thải y tế theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 (B) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các đơn vị xây dựng theo quy định, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, phân bổ cho Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở y tế trong công tác xử lý chất thải y tế nguy hại; kinh phí vận hành công trình xử lý chất thải y tế nguy hại.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí, đề xuất phương án để đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cơ sở y tế chưa được đầu tư.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, thiết kế và cấp phép xây dựng các công trình y tế đáp ứng yêu cầu xử lý chất thải y tế theo quy định.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích xây dựng các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực xử lý chất thải y tế phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.
- Hằng năm tổng hợp các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực xử lý chất thải y tế phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.
- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc thẩm định các công nghệ có liên quan đến xử lý chất thải y tế theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương, trung ương, ngành thường trú trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền nội dung của Kế hoạch rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Công an tỉnh

Tăng cường công tác nghiệp vụ để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các trung tâm y tế huyện, cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng có liên quan trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn và việc thực hiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại từ các cơ sở y tế về cụm xử lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

10. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện quản lý chất thải y tế theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, Thông tư liên tịch số 58/TTLT-BYT-BTNMT và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phân công 01 Lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

- Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ bàn giao chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế*).

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với đơn vị bên ngoài để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan. Hàng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của cơ sở theo mẫu quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Các cơ sở y tế chưa có công trình xử lý chất thải y tế đã ký hợp đồng xử lý chất thải y tế với các cơ sở đã được đầu tư trước ngày thời điểm Kế hoạch này ban hành thì được tiếp tục thực hiện.

11. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo cụm

Ngoài việc thực hiện các quy định tại Mục 10, Phần V của Kế hoạch này, người đứng đầu cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các cụm xử lý phải thực hiện các yêu cầu sau đây:

- Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo nội dung trong Kế hoạch này.

- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về khu lưu giữ và thiết bị lưu giữ, thời gian lưu giữ, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tiếp nhận từ các cơ sở y tế trong cụm hoặc các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải trên phương tiện vận chuyển theo quy định khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm xử lý.

- Vận hành hệ thống xử lý chất thải y tế theo đúng thiết kế, đảm bảo các quy trình, quy phạm kỹ thuật; thực hiện quan trắc môi trường định kỳ đúng theo quy định. Chủ động xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố và các tình huống bất lợi xảy ra gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường trong suốt quá trình vận hành, báo cáo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông

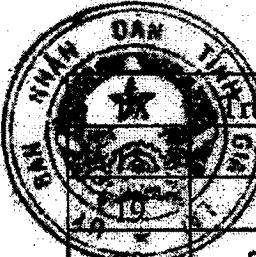


Phụ lục I

Dự báo khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Tên cơ sở y tế	Dự báo khối lượng chất thải rắn y tế nguy hại (kg)		
		Năm 2019	Năm 2025	Năm 2030
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	83.082	95.544	103.853
2	Bệnh viện 331	622	715	778
3	Bệnh viện Nhi	5.028	5.783	6.286
4	Bệnh viện YHCT và PHCN	740	852	926
5	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	5.334	6.134	6.668
6	Bệnh viện Tâm thần kinh	172	198	215
7	Trung tâm kiểm nghiệm	54	62	68
8	Trung tâm giám định y khoa	104	120	130
9	Trung tâm y tế An Khê	29.162	33.537	36.453
10	Trung tâm y tế Chư Sê	5.850	6.728	7.313
11	Trung tâm y tế AyunPa	10.800	12.420	13.500
12	Trung tâm y tế Ia Grai	5.935	6.826	7.419
13	Trung tâm y tế Chư Prông	3.677	4.228	4.598
14	Trung tâm y tế Chư Puh	1.356	1.560	1.696
15	Trung tâm y tế Chư Păh	3.168	3.643	3.960
16	Trung tâm y tế Đăk Đoa	4.000	4.600	2.500



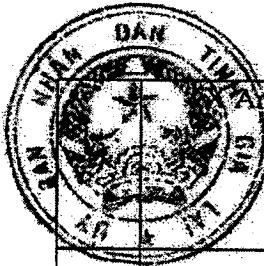
19	Trung tâm y tế Mang Yang	1.820	2.094	2.275
20	Trung tâm y tế Krông	3.100	3.565	3.875
21	Trung tâm y tế IaPa	1.860	2.139	2.326
22	Trung tâm y tế Đăk Pơ	1.594	1.833	1.993
23	Trung tâm y tế Đức Cơ	2.406	2.767	3.008
24	Trung tâm y tế PleiKu	10.352	11.906	12.941
25	Trung tâm y tế KrôngPa	1.017	1.169	1.271
26	Trung tâm y tế Kong Chro	4.480	5.153	5.601
27	Trung tâm y tế Phú Thiện	3.084	3.548	3.856
28	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	838	964	1.048
29	Bệnh viện Y dược Hoàng Anh Gia Lai	32.400	37.260	40.500
Tổng khối lượng (kg)		222.035	255.341	277.545



Phụ lục II

Hiện trạng và năng lực xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Đơn vị	Khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh (kg)			Công suất xử lý của lò đốt, lò hấp ướt	Năng lực xử lý (kg)	Hiện trạng thực tế các lò đốt	Ghi chú
		Năm 2019	Ước năm 2025	Ước năm 2030				
01	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	83.082	95.544	103.853	02 lò đốt, mỗi lò đốt công suất: 20-25 kg/h. (Tương đương 175.200 – 219.000 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	- Lò đốt rác 01 đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận. - Lò đốt rác 02 đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận.	Cần được đầu tư xây dựng mới
02	Bệnh viện YDCT và PHCN	740	851	925	Công suất lò đốt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt rác đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận	Cần được sửa chữa
03	Trung tâm YT huyện Đak Đoa	4.000	4.600	5.000	Công suất lò đốt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt rác đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận	Cần được sửa chữa
04	Trung tâm YT huyện Mang Yang	1.820	2.093	2.275	Công suất lò đốt: 25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	- Lò đốt 1: hư hỏng đã lâu, không sử dụng được. - Lò đốt 2 đang hoạt động; bị bị hư hỏng một số bộ phận.	Cần được sửa chữa
05	Trung tâm YT huyện Đak Pơ	1.594	1.833	1.993	Công suất lò đốt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận	Cần được sửa chữa
06	Trung tâm YT	29.162	33.536	36.453	Công suất lò đốt: 20-25 kg/h	Đủ năng lực	- Lò đốt rác 1: đã hư	Cần được đầu



	An Khê				(Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	xử lý	hỎNG, KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC TỪ NĂM 2015. - LÒ ĐỐT 2: ĐÃ HƯ HỎNG, KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC	TƯ XÂY DỰNG MỚI
07	Trung tâm YT huyện Krông	3.100	3.565	3.875	Công suất lò đốt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm) Công suất lò hấp ướt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	- Lò đốt rác đang hoạt động; bị hư hỏng một số bộ phận. - Máy hấp ướt: Hồng roong, không hoạt động.	Lò đốt rác cần được sửa chữa
08	Trung tâm YT huyện Đức Cơ	2.406	2.767	3.008	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
09	Trung tâm YT huyện Chư Prông	3.677	4.229	4.597	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
10	Trung tâm YT huyện Chư Puk	1.356	1.559	1.695	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
11	Trung tâm YT huyện Chư Sê	5.850	6.728	7.313	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm) Công suất lò hấp ướt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	- Lò đốt rác đang hoạt động; đã hư hỏng một số bộ phận. - Máy hấp ướt xử lý rác thải hoạt động bình thường	Cần được sửa chữa
12	Trung tâm YT huyện Krông Pa	1.017	1.169	1.271	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm) Công suất lò hấp ướt: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	- Lò đốt rác; đã hư hỏng một số bộ phận. - Máy hấp ướt xử lý rác thải hoạt động bình thường	Cần được sửa chữa

14	Trung tâm YT thị xã Ayun Pa	10.800	12.420	13.500	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt bình thường	
14	Trung tâm YT huyện Phú Thiện	3.085	3.547	3.856	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt rác đang hoạt động: đã hư hỏng một số bộ phận.	Cần được sửa chữa
15	Trung tâm YT huyện Ia Pa	1.860	2.139	2.325	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Lò đốt rác đang hoạt động: đã hư hỏng một số bộ phận.	Cần được sửa chữa
16	Bệnh viện Tâm thần kinh	172	198	215	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
17	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro	4.480	5.152	5.600	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
18	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh	3.168	3.643	3.960	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
19	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai	5.935	6.825	7.419	Công suất: 20-25 kg/h (Tương đương 87.600 – 109.500 kg/năm)	Đủ năng lực xử lý	Hoạt động bình thường	
20	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi	5.334	6.134	6.668	Công suất: 20-25 kg/h		Lò đốt của đơn vị đã bị gãy đổ.	Không hoạt động
21	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	10.352	11.905	12.940	Công suất: 20 kg/h		Lò đốt dừng hoạt động.	
22	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật	838	964	1.108	Công suất: 20 kg/h		Lò đốt dừng hoạt động.	

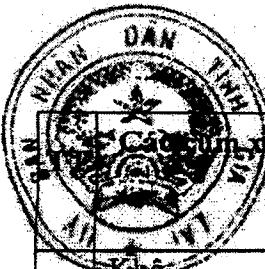


Phụ lục III

Kế hoạch xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

(Kèm theo Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

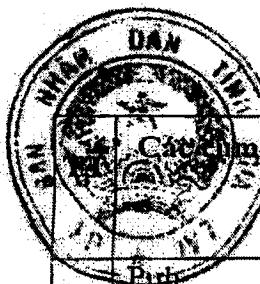
Tên Các cụm xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
1. Trên địa bàn thành phố Pleiku (Cụm 1)				
01 Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh	02 lò đốt, mỗi lò công suất 20- 25 kg/h		
02 Bệnh viện Y dược Cổ truyền – Phục hồi Chức năng	Bệnh viện Y học cổ truyền	Lò đốt công suất 20-25 kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Pleiku và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
03 Bệnh viện Tâm thần Kinh	Bệnh viện Tâm thần Kinh	Lò đốt công suất 20- 25 kg/h		
04 Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai	Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai	Lò đốt công suất 20-25 kg/h		
05 Bệnh viện Quân Y 15	Bệnh viện Quân Y 15	Lò đốt công suất 20-25kg/h và lò hấp ướt công suất 20-25 kg/h		
06 Bệnh viện Quân y 211	Bệnh viện Quân Y 211	Lò hấp ướt công suất 20-25 kg/h		
2. Trên địa bàn thị xã An Khê (Cụm 2)				
Trung tâm Y tế thị xã An	Trung tâm Y tế thị	Lò đốt công suất	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển



Cơ quan xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
Khê	xã An Khê	20-25kg/h	nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã An Khê và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	hoặc thuê đơn vị vận chuyển
3 Trên địa bàn thị xã Ayun Pa (Cụm 3)				
Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa	Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Ayun Pa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
4 Trên địa bàn huyện Chư Prông (Cụm 4)				
Trung tâm y tế huyện Chư Prông	Trung tâm y tế huyện Chư Prông	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Chư Prông và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển



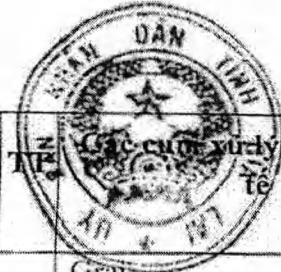
Tổng hợp các cơ sở xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			y tế nguy hại.	
5 Trên địa bàn huyện Đức Cơ (Cụm 5)				
Trung tâm y tế huyện Đức Cơ	Trung tâm y tế huyện Đức Cơ	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Phòng khám, Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Đức Cơ và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
6 Trên địa bàn huyện Chư Sê (Cụm 6)				
Trung tâm y tế huyện Chư Sê	Trung tâm y tế huyện Chư Sê	Lò đốt công suất 20-25kg/h; Lò nghiền và hấp trước 25-30 kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Phòng khám, Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Chư Sê và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
7 Trên địa bàn huyện Chư Pah (Cụm 7)				
Trung tâm y tế huyện Chư	Trung tâm y tế	Lò đốt công suất	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển



	Công suất xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
		huyện Chu Puh	20-25kg/h	nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Chu Puh và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	hoặc thuê đơn vị vận chuyển
8	Trên địa bàn huyện Phú Thiện (Cụm 8)				
	Trung tâm y tế huyện Phú Thiện	Trung tâm y tế huyện Phú Thiện	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phú Thiện và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
9	Trên địa bàn huyện Ia Pa (Cụm 9)				
	Trung tâm y tế huyện Ia Pa	Trung tâm y tế huyện Ia Pa	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế và các cơ sở y tế trên địa bàn	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển



	Cấp chứng nhận xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
10	Trên địa bàn huyện Krông Pa (Cụm 10)			huyện Ia Pa.	
11	Trung tâm y tế huyện Krông Pa	Trung tâm y tế huyện Krông Pa	Lò đốt công suất 20-25kg/h ; Lò nghiền và hấp uớt 25-30 kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Krông Pa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
12	Trung tâm y tế huyện Chư Păh	Trung tâm y tế huyện Chư Păh	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Chư Păh và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
13	Trung tâm y tế huyện Ia	Trung tâm y tế	Lò đốt công suất	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế	Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển



Tên xã/cụm xử lý chất thải y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
Grai	huyện Ia Grai	20-25kg/h	nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Ia Grai và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	hoặc thuê đơn vị vận chuyển
13	Trên địa bàn huyện Đak Đoa (Cụm 13)			
	Trung tâm y tế huyện Đak Đoa	Trung tâm y tế huyện Đak Đoa	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Đak Đoa và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại. Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
14	Trên địa bàn huyện Mang Yang (Cụm 14)			
	Trung tâm y tế huyện Mang Yang	Trung tâm y tế huyện Mang Yang	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

Số tự tố	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
			huyện Mang Yang và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại.	
15	Trên địa bàn huyện Đak Pơ (Cụm 15)			
	Trung tâm y tế huyện Đak Pơ	Trung tâm y tế huyện Đak Pơ	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Đak Pơ và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại. Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
16	Trên địa bàn huyện Kbang (Cụm 16)			
	Trung tâm y tế huyện Kbang	Trung tâm y tế huyện Kbang	Lò đốt công suất 20-25kg/h; Lò nghiên và hấp ướt 25-30 kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Kbang và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại. Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

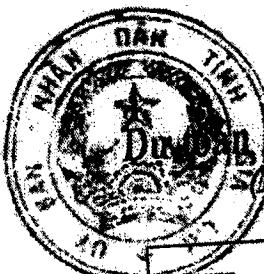


	Tổng hợp các trung tâm y tế	Địa điểm thực hiện	Công suất xử lý (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
17	Trên địa bàn huyện Kong Chro (Cụm 17)	Trung tâm y tế huyện Kong Chro	Trung tâm y tế huyện Kong Chro	Lò đốt công suất 20-25kg/h	Ngoài việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại do chính đơn vị phát sinh ra, có trách nhiệm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại cho các Trạm y tế; các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Kong Chro và các đơn vị khác có nhu cầu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại. Các cơ sở trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển



Phụ lục IV
**Tổng kinh phí sửa chữa Lò đốt chất thải rắn y tế nguy hại tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh
 (Kiem theo Quyết định số: 265/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)**

Đơn vị	Hạng mục sửa chữa	Kinh phí dự kiến (Đồng)	Lộ trình		Ghi chú
			2020	2021 - 2025	
01 Trung tâm YT huyện Krông Pa	Thân vỏ, chân đế	188.000.000	x		Năm 2020 đơn vị đã được cấp vốn sửa chữa từ nguồn sự nghiệp ngành y tế
02 Bệnh viện YDCT và PHCN	Bộ phận đầu đốt sơ cấp và thứ cấp của lò bị hư hỏng	120.000.000		x	
03 Trung tâm YT huyện Đak Đoa	Bộ phận xử lý khói, thu hồi bụi	50.000.000		x	
04 Trung tâm YT huyện Mang Yang	- Thân vỏ, chân đế - Đầu đốt thứ cấp của lò	180.000.000		x	
05 Trung tâm YT huyện Đak Pơ	Cô ống khói	140.000.000		x	
06 Trung tâm YT huyện Kbang	Pep bơm dầu	50.000.000		x	
07 Trung tâm YT huyện Chư Sê	Ông khói	95.000.000		x	
08 Trung tâm YT huyện Phú Thiện	Bộ phận xử lý khói				
09 Trung tâm YT huyện Ia Pa	Thân vỏ, chân đế				
	Dầu đốt thứ cấp của lò				
	Đồng hồ báo mức dầu tại bồn chứa dầu	200.000.000		x	
Tổng cộng		980.000.000			<p>Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác; Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm; Kinh phí thường xuyên của các đơn vị (đối với các cơ sở y tế xử lý tại chỗ).</p>



Phụ lục V

Kinh phí đầu tư mới hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại các đơn vị y tế công lập trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số: 165/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Đơn vị y tế	Số lượng	Kinh phí dự kiến (Đồng)	Lộ trình	Ghi chú
				2021 - 2025	
01	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	02	24.000.000.000	x	Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh dựa vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025
02	Trung tâm TX An Khê	01	3.500.000.000	x	
	TỔNG CỘNG		27.500.000.000	x	